

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Lê Thùy Trang
Giảng viên hướng dẫn : Ths. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG – 2020

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

.....

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN GAVI VIỆT NAM**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Lê Thùy Trang
Giảng viên hướng dẫn : Ths. Nguyễn Văn Thụ**

HẢI PHÒNG – 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

.....

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Lê Thùy Trang

Mã sinh viên: 1713441006

Lớp: QTL1101K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi
Việt Nam

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Trình bày các cơ sở lý luận về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.
 - Phân tích thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
 - Đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa.
 - Quy chế, quy định về kế toán – tài chính tại doanh nghiệp
 - Hệ thống sổ kế toán liên quan đến công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam, sử dụng số liệu năm 2018.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:
 - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Văn Thụ

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Người hướng dẫn

Lê Thùy Trang

Ths. Nguyễn Văn Thụ

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2020

Hiệu trưởng

GS.TS.NGUT Trần Hữu Nghị

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1 Những vấn đề chung về hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
1.1.1 Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
1.1.1.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp	2
1.1.1.2 Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp.....	2
1.1.2. Vai trò và nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	3
1.1.2.1. Vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	3
1.1.2.2. Nhiệm vụ của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	4
1.1.3. Đánh giá giá trị của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	5
1.1.3.1, Nguyên tắc đánh giá:.....	5
1.1.3.2, Phương pháp đánh giá giá trị của hàng hóa	6
1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	10
1.2.1. Các phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa.....	10
1.2.1.1. Phương pháp ghi thẻ song song.....	11
1.2.1.2. Phương pháp ghi sổ số dư	13
1.2.1.3. Phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển.....	15
1.2.2: Kế toán tổng hợp tình hình biến động tăng giảm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	16
1.2.2.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo phương pháp kê khai thường xuyên	16
1.2.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo phương pháp kiểm kê định kỳ	20
1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho.	22
1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/TT-BTC.	24
1.4.1. Hình thức Nhật ký chung	24
1.4.2 Hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	25
1.4.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ.....	26
1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính	27
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GAVI VIỆT NAM	29

2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.....	29
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.	29
2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty.....	30
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam. ...	32
2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.	34
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán.	34
2.1.4.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp.	35
2.1.4.3. Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại công ty.	35
2.1.4.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán.....	37
2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.....	37
2.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.....	37
2.2.1.1. Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán tại Công ty.....	37
2.2.1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.....	47
2.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.....	60
2.2.3: Công tác kiểm kê hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.....	65
CHƯƠNG III MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN	
CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GAVI	
VIỆT NAM.....	68
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.....	68
3.1.1 Ưu điểm.....	68
3.1.2 Nhược điểm.....	70
3.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.....	71
KẾT LUẬN.....	80
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	81

LỜI MỞ ĐẦU

Việc quản lý hàng hóa phải thật chính xác và chặt chẽ có tầm quan trọng vô cùng lớn đối với doanh nghiệp thương mại. Bởi làm tốt điều này thì doanh nghiệp mới đạt được kết quả tốt trong kinh doanh, mang lại lợi nhuận cao. Bên cạnh đó doanh nghiệp cần quan tâm đến tất cả các yếu tố đầu vào và tăng cường thúc đẩy các yếu tố đầu ra sao có hiệu quả nhất, với mục đích cuối cùng là đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho doanh nghiệp. Từ các nhiệm vụ trên đòi hỏi doanh nghiệp phải tăng cường công tác quản lý là tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán trong doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam luôn đặt việc tổ chức quản lý hàng hoá lên hàng đầu. Từ khâu tìm kiếm khách hàng, tìm kiếm nguồn hàng, mua hàng hoá, dự trữ và bảo quản hàng hoá đến khâu tiêu thụ hàng hoá trong nước đều có xây dựng kế hoạch chi tiết, tỉ mỉ.

Nhận thức được tầm quan trọng đó, trong quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam, em đã có cơ hội được tìm hiểu về hệ thống quản lý nói chung và hệ thống kế toán nói riêng của công ty, các phân hành kế toán và các phương pháp kế toán mà công ty đang áp dụng cũng như các mặt hàng mà công ty đang buôn bán. Và được sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của các cô, chú, anh chị trong công ty và đặc biệt là phòng kế toán, cùng với sự hướng dẫn của ***Ths. Nguyễn Văn Thu***, em đã lựa chọn đề tài “***Hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam***” cho đề tài tốt nghiệp của mình.

Nội dung khóa luận được trình bày trong 3 chương:

Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương II: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam

Chương III: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam

CHƯƠNG I**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ****1.1 Những vấn đề chung về hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ****1.1.1 Khái niệm, đặc điểm của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ****1.1.1.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp**

Thương mại theo luật thương mại Việt Nam (được quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 10/05/1997) là hành vi mua bán hàng hóa, dịch vụ nhằm mục đích sinh lời hoặc thực hiện các chính sách kinh tế xã hội. Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại tồn tại dưới hình thức vật chất, là sản phẩm của lao động, có thể thỏa mãn một nhu cầu nào đó của con người, được thực hiện thông qua mua bán trên thị trường. Nói cách khác, hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại là những hàng hóa, vật tư,... mà doanh nghiệp mua vào để bán phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Trị giá hàng mua vào, bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua hàng hóa

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

1.1.1.2 Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp

- Hàng hoá rất đa dạng và phong phú: Sản xuất không ngừng phát triển, nhu cầu tiêu dùng luôn biến đổi và có xu hướng ngày càng tăng dẫn đến hàng hoá ngày càng đa dạng, phong phú và nhiều chủng loại.

- Hàng hoá có đặc tính lí, hoá, sinh học: Mỗi loại hàng có các đặc tính lí, hoá, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng

hàng hoá trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

- Hàng hoá luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hoá thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hoá được tiêu thụ và ngược lại.

- Trong lưu thông, hàng hoá thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hoá mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

- Hàng hoá có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại, quá trình vận động của hàng hoá cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Mua hàng: Là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hoá tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hoá.

- Bán hàng: Là giai đoạn cuối cùng kết thúc quá trình lưu thông hàng hoá, sự chuyển hoá vốn kinh doanh từ vốn hàng hoá sang vốn tiền tệ.

- Bảo quản và dự trữ hàng hoá: Là khâu trung gian của lưu thông hàng hoá, hàng hoá vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hoá một cách hợp lý.

1.1.2. Vai trò và nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.2.1. Vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Trong nền kinh tế thị trường thì tổ chức tốt công tác kế toán hàng hóa trong các doanh nghiệp thương mại có vai trò đặc biệt quan trọng: Từng bước giúp doanh nghiệp có lượng vật tư hàng hóa dự trữ đúng mức, không dự trữ quá nhiều gây ứ đọng vốn, mặt khác không dự trữ quá ít để đảm bảo cho quá trình hoạt động kinh doanh diễn ra liên tục, không bị gián đoạn... Chính vì vậy kế toán hàng hóa cần phải nắm được chính xác số liệu cũng như chi tiết từng loại

hàng hóa để cung cấp cho ban lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nắm bắt, đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa của doanh nghiệp từ đó đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời.

Trong doanh nghiệp thương mại, hàng hóa là bộ phận của hàng tồn kho, thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy cần phải theo dõi, quản lý thường xuyên.

Kế toán hàng hoá là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hoá cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hoá trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của Công ty.

Việc tập trung quản lý một cách chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại giá cả... là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, giá bán hàng hoá, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận... cho doanh nghiệp.

1.1.2.2. Nhiệm vụ của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Để phát huy tốt vai trò và thực sự là quản lý đắc lực kế toán hàng hóa cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập, xuất và tồn kho hàng hóa. Tính giá thành thực tế của hàng hóa đã mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.

- Áp dụng đúng đắn các phương pháp về kỹ thuật hạch toán hàng hóa, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán ban đầu về hàng hóa (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ) mở các sổ... thực hiện các chế độ đúng phương pháp quy định nhằm đảm bảo thống nhất trong công tác kế toán, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ Nhà nước quy định, lập báo cáo về tình hình nhập- xuất- tồn hàng hóa phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo. Tiến hành phân tích kinh tế, tình hình cung cấp, tiêu thụ hàng hóa để tăng cường quản lý hàng hóa một cách có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh doanh nghiệp, để đạt được mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp.

1.1.3. Đánh giá giá trị của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.3.1, Nguyên tắc đánh giá:

- Trị giá của hàng hóa phải được đánh giá theo nguyên tắc “giá gốc”. Kế toán phải xác định được giá gốc của hàng hóa ở từng thời điểm khác nhau. Giá gốc bao gồm: Chi phí thu mua (gồm cả giá mua), chi phí vận chuyển, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng hóa ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Kế toán hàng hóa phải thực hiện đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị lẫn hiện vật. Kế toán phải theo dõi chi tiết từng thứ, từng loại... theo từng địa điểm quản lý sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp đúng cả về giá trị lẫn hiện vật, giữa thực tế với số liệu trên sổ kế toán, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết. Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong ba phương pháp kế toán chi tiết sau:

- + Phương pháp thẻ song song
- + Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển
- + Phương pháp sổ số dư.

- Trong một doanh nghiệp chỉ được áp dụng một trong hai phương pháp kế toán hàng hóa: Phương pháp kê khai thường xuyên hoặc phương pháp kiểm kê định kỳ. Việc lựa chọn phương pháp nào là tùy thuộc vào tình hình cụ thể của doanh nghiệp như: đặc điểm, tính chất, số lượng chủng loại và yêu cầu công tác quản lý của doanh nghiệp. Khi thực hiện phương pháp nào phải đảm bảo tính chất nhất quán trong niên độ kế toán.

- Cuối kỳ kế toán năm, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng hóa. Số dự phòng giảm giá được lập căn cứ vào quy định hiện hành.

Giá trị thuần có thể thực hiện được: là giá bán ước tính của hàng hóa trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc hoàn thành hoặc tiêu thụ chúng.

1.1.3.2, Phương pháp đánh giá giá trị của hàng hóa

a, Xác định giá hàng hóa nhập kho

Giá trị của hàng hoá được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hoá trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hoá nhập trong kỳ được tính như sau:

✓ Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá mua} + \text{Chi phí khác liên quan} + \text{Các khoản thuế không được hoàn lại} - \text{Các khoản giảm giá, chiết khấu thương mại}$$

Giá mua ghi trên hóa đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán ghi trên hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng cụ thể là:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua hàng hóa là tổng thanh toán.

Các khoản thuế không hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép, công tác chi phí của bộ phận thu mua,...

Chiết khấu thương mại (CKTM): Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận.

Giảm giá hàng mua: Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách,... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

✓ Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho để gia công, chế biến} + \text{Chi phí gia công, chế biến}$$

- ✓ Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:

$$\begin{array}{ccccccc} & & & & & & \text{Chi phí} \\ & & & & & & \text{thuê} \\ \text{Giá thực} & & \text{Giá xuất kho đem} & & \text{Chi phí vận chuyển} & & \\ \text{tế nhập} & = & \text{thuê ngoài gia} & + & \text{bốc xếp đem đi gia} & + & \text{ngoài chế} \\ \text{kho} & & \text{công, chế biến} & & \text{công, chế biến} & & \text{biến} \end{array}$$

- ✓ Đối với hàng hóa được biếu tặng: Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

- Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa:

Toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa đã bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán, kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ, trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ chi phí thu mua hàng hóa cho hàng đã bán trong kỳ và hàng tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán trong kỳ.

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp, nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán.

Ta có thể vận dụng một trong những cách tính toán sau đây:

+ Phân bổ theo giá trị thu mua:

$$\begin{array}{ccccccc} & & \text{Chi phí thu mua} & & \text{Chi phí thu mua} & & \\ & & \text{phân bổ cho hàng} & + & \text{phát sinh trong kỳ} & & \\ & & \text{tồn kho đầu kỳ} & & & & \\ \text{Chi phí thu} & & & & & & \text{Trị giá mua} \\ \text{mua phân bổ} & = & & & & & \text{hàng xuất} \\ \text{cho hàng xuất} & & \text{Trị giá mua hàng} & + & \text{Trị giá mua hàng} & * & \text{bán trong kỳ} \\ \text{bán trong kỳ} & & \text{tồn đầu kỳ} & & \text{nhập trong kỳ} & & \end{array}$$

Phương pháp này có tính chính xác cao, thích hợp trong trường hợp nhập hàng có chênh lệch giá trị lớn, nhưng tính toán phức tạp trong trường hợp số lượng nhập xuất lớn

+ Phân bổ theo số lượng:

$$\begin{array}{rcccl}
 \text{Chi phí thu mua} & & & & \\
 \text{mua phân bổ} & & & & \\
 \text{cho hàng xuất} & & & & \\
 \text{bán trong kỳ} & = & \frac{\text{Chi phí thu mua} & + & \text{Chi phí thu mua} \\
 & & \text{phân bổ cho hàng} & & \text{phát sinh trong kỳ} \\
 & & \text{tồn kho đầu kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn} & + & \text{Số lượng hàng} \\
 & & \text{bán trong kỳ đầu kỳ}} & & \text{nhập trong kỳ} \\
 & & & & * \text{Số lượng} \\
 & & & & \text{hàng xuất} \\
 & & & & \text{bán trong kỳ}
 \end{array}$$

Phương pháp này tính toán dễ dàng nhưng cho kết quả mang tính chất tương đối vì chỉ phụ thuộc vào số lượng hàng nhập.

b, Xác định giá trị của hàng hóa xuất kho

Theo quy định trong doanh nghiệp vừa và nhỏ, giá hàng hóa tồn kho được xác định theo một trong ba phương pháp sau: phương pháp nhập trước - xuất trước, phương pháp thực tế đích danh, phương pháp bình quân gia quyền.

+ Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)

Phương pháp này dựa trên giả định hàng nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng.

- Ưu điểm: phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm cho phép kế toán có thể tính giá hàng hóa xuất kho kịp thời.

- Nhược điểm: phương pháp này làm doanh thu hiện tại không phù hợp với chi phí hiện tại.

- Điều kiện áp dụng: Áp dụng đối với doanh nghiệp có số lần nhập-xuất ít chủng loại hàng hóa ít, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất.

+ Phương pháp giá thực tế đích danh

Theo phương pháp này, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương pháp tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực

tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ứng đúng theo giá trị thực tế của nó.

- Ưu điểm: phương pháp đơn giản, dễ tính toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị hàng hóa được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

- Nhược điểm: không phù hợp với doanh nghiệp có nhiều loại hàng.

- Điều kiện áp dụng: phương pháp này phù hợp với các doanh nghiệp mà giá trị hàng tồn kho lớn, mặt hàng ổn định và mang tính chất đơn chiếc có thể theo dõi riêng và nhận diện từng lô hàng.

+ Phương pháp tính giá bình quân

Theo phương pháp này, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ, giá trị của từng loại hàng tồn kho được mua trong kỳ. Phương pháp bình quân có thể tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Phương pháp này thường được áp dụng trong các doanh nghiệp có tính ổn định về giá cả hàng hóa khi nhập, xuất kho.

Trị giá xuất kho = Số lượng xuất kho x Đơn giá

Đơn giá bình quân có thể xác định vào thời điểm cuối kỳ trong từng lần nhập. Đơn giá được xác định như sau:

Theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ: Theo phương pháp này đến cuối kỳ mới tính giá vốn hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp mà áp dụng tồn kho đầu kỳ, nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân:

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế hàng hóa nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa trong kỳ}}$$

- Ưu điểm: Đơn giản khối lượng tính toán ít chỉ cần tính một lần vào cuối kỳ.

- Nhược điểm : Độ chính xác không cao, công tác kế toán dồn vào cuối kỳ, làm ảnh hưởng đến tiến độ của các phần khác. Chưa đáp ứng được thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- Điều kiện áp dụng: Có thể áp dụng được cho tất cả các loại hình doanh nghiệp.

Theo phương pháp bình quân liên hoàn: sau mỗi lần nhập sản phẩm, hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Căn cứ vào giá đơn vị bình quân và lượng xuất giữa những lần nhập tiếp để tính giá xuất theo công thức:

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Giá trị hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

- **Ưu điểm:** Khắc phục được những hạn chế của phương pháp bình quân cả kì dự trữ

- **Nhược điểm:** việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn công sức.

- **Điều kiện áp dụng:** do đặc điểm trên phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất giá ít, giá hàng hóa ít biến động.

1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.1. Các phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa

Kế toán chi tiết hàng hóa là việc hạch toán kết hợp giữa thủ kho và phòng kế toán trên cùng cơ sở các chứng từ nhập-xuất kho nhằm đảm bảo theo dõi chặt chẽ số hàng hóa hiện có và tình hình biến động của từng loại, từng nhóm hàng hóa về số lượng và giá trị.

Các doanh nghiệp phải tổ chức hệ thống chứng từ, mở các sổ kế toán chi tiết và vận dụng phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa phù hợp để tăng cường quản lý hàng hóa. Muốn vậy giữa kho và phòng kế toán cần có sự phối hợp chặt chẽ với nhau để sử dụng chứng từ kế toán nhập xuất hàng hóa một cách hợp lý

trong việc ghi chép vào thẻ kho của thủ kho, ghi chép vào sổ kế toán chi tiết của kế toán, nhằm đảm bảo sự phù hợp số liệu giữa thẻ kho và sổ kế toán, tránh sự ghi chép trùng lặp.

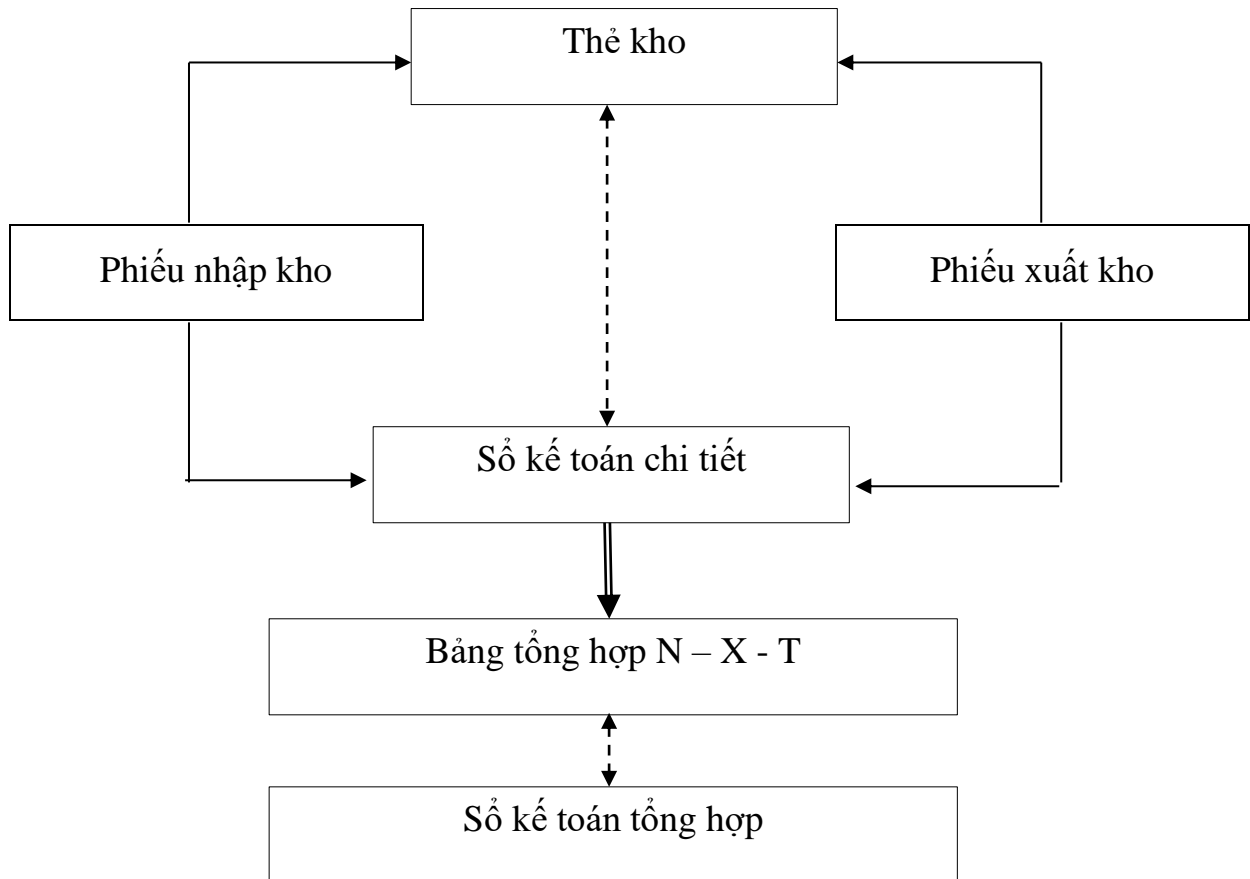
Để theo dõi kế toán chi tiết hàng hóa, doanh nghiệp có thể sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp thẻ song song.
- Phương pháp sổ số dư.
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.

1.2.1.1. Phương pháp ghi thẻ song song

+ **Ở kho:** Hàng ngày thủ kho căn cứ vào các chứng từ nhập xuất NVL ghi số lượng thực nhập, thực xuất vào thẻ kho có liên quan. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu số tồn trên thẻ kho với số tồn hàng hóa thực tế còn ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi ghi thẻ kho, thủ kho phải chuyển toàn bộ chứng từ nhập xuất kho về phòng kế toán.

+ **Ở phòng kế toán:** Mở thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết cho từng danh điểm NVL tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi về mặt số lượng và giá trị hàng ngày hoặc định kỳ khi nhận được các chứng từ nhập xuất kho của thủ kho gửi đến kế toán NVL phải kiểm tra từng chứng từ ghi đơn giá và tính thành tiền sau đó ghi vào sổ hoặc thẻ chi tiết hàng hóa có liên quan. Cuối tháng kế toán cộng thẻ hoặc sổ tính ra tổng số nhập, tổng số xuất và tổng số tồn của từng thứ hàng hóa rồi đối chiếu với thẻ kho, lập báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn kho về giá trị để đối chiếu với bộ phận kế toán tổng hợp hàng hóa. Trình tự ghi sổ theo phương pháp ghi thẻ song song như sau:

**Ghi chú**Ghi hàng ngày: \longrightarrow Ghi cuối kỳ: \Longrightarrow Đổi chiếu: \dashleftarrow **Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song**

+ Ưu điểm: Phương pháp thẻ song song đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng tồn kho. Hiện nay, phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp

+ Nhược điểm: Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

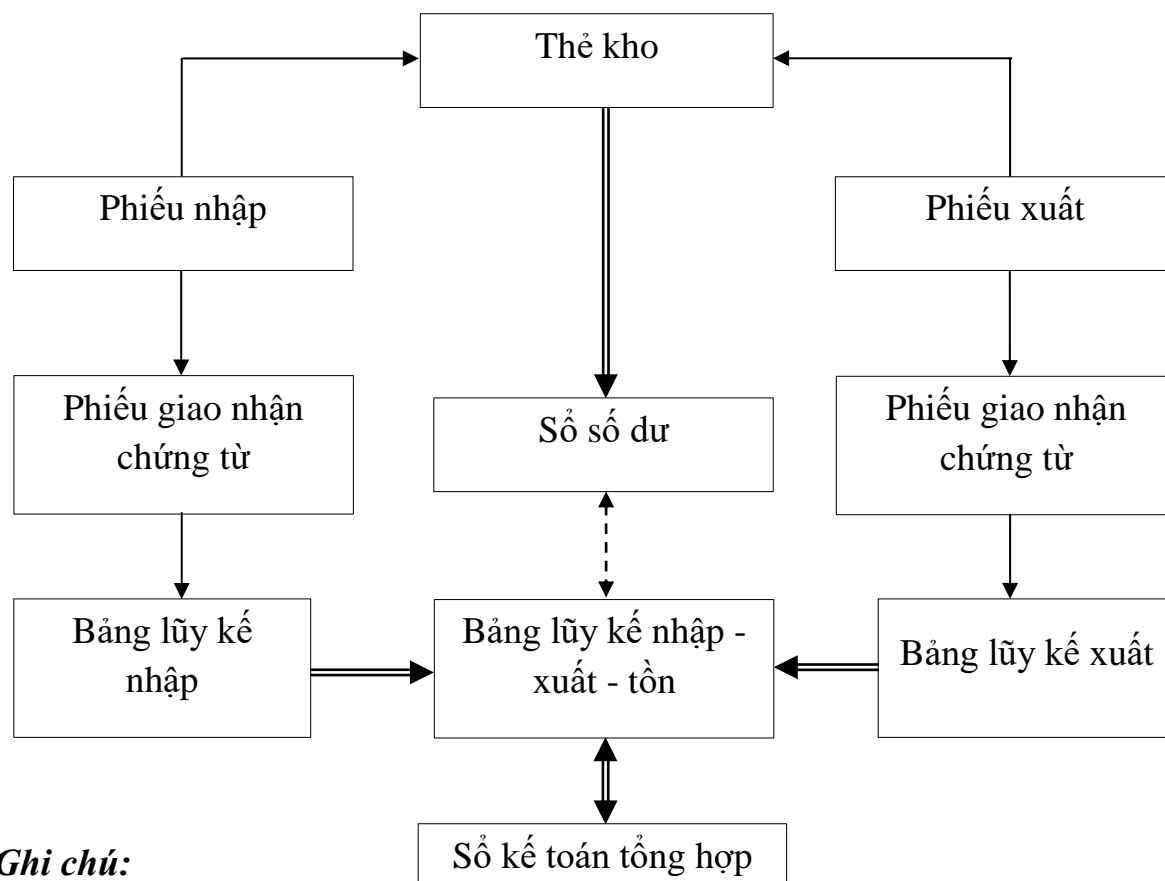
+ Điều kiện áp dụng: Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, khối lượng các nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao.

1.2.1.2. Phương pháp ghi sổ số dư

+ **Ở kho:** : Ngoài việc sử dụng thẻ kho để ghi chép tương tự hai phương pháp trên, thủ kho còn sử dụng sổ số dư để ghi chép số tồn kho cuối tháng của từng thứ vật tư, hàng hoá theo chỉ tiêu số lượng (SL). Sổ số dư do kế toán lập cho từng kho, mở theo năm. Cuối mỗi tháng sổ số dư được chuyển cho thủ kho để ghi số lượng hàng tồn kho trên cơ sở số liệu từ các thẻ kho. Trên sổ số dư hàng hoá được sắp xếp theo thứ, nhóm, loại. Mỗi nhóm có dòng cộng nhóm, mỗi loại có dòng cộng loại.

+ **Ở phòng kế toán:** Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau khi kiểm tra, kế toán ký xác nhận vào từng thẻ kho và ký vào phiếu giao nhận chứng từ rồi mang chứng từ về phòng kế toán. Tại phòng kế toán, nhân viên kế toán kiểm tra lại chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ sau đó tổng hợp giá trị (giá hạch toán) của hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng nhập, xuất để ghi vào cột “thành tiền” của phiếu giao nhận chứng từ. Số liệu thành tiền trên phiếu giao nhận chứng từ nhập (xuất) hàng hoá theo từng nhóm, loại hàng được ghi vào bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất vật tư, hàng hoá. Các bảng này mở theo từng kho hoặc nhiều kho (nếu các kho được chuyên môn hoá).

Cuối tháng, cộng số liệu trên bảng lũy kế nhập, bảng lũy kế xuất hàng hoá để ghi vào các phần nhập, xuất trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho rồi tính ra số tồn kho cuối tháng của từng nhóm, loại hàng tồn kho và ghi vào cột “Tồn kho cuối tháng” của bảng kê này. Số liệu trên bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho còn được sử dụng để đối chiếu với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp liên quan.



Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư

+ Ưu điểm: trong điều kiện thực tế kế toán bằng phương pháp thủ công thì phương pháp sổ số dư được coi là hữu hiệu: hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng đảm bảo cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao trình độ kế toán.

+ Nhược điểm: không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa.

+ Điều kiện áp dụng: thường xuyên áp dụng cho các doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây

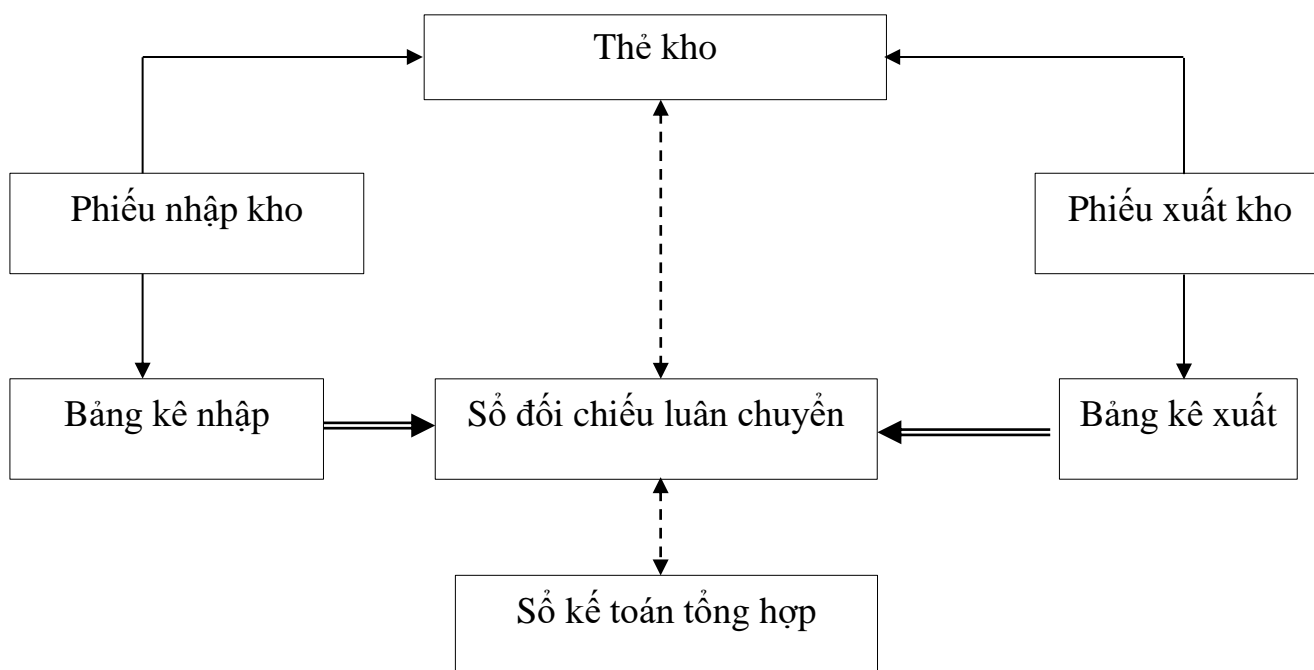
dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống điểm danh hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

1.2.1.3. Phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

+ **Ở kho:** Theo phương pháp này thì việc của thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho giống như phương pháp thẻ song song.

+ **Ở phòng kế toán:** Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tính hình nhập xuất tồn kho thứ hàng hóa theo từng kho dùng cho cả năm. Sổ đối chiếu luân chuyển chỉ ghi mỗi tháng một lần vào cuối tháng, mỗi loại hàng hóa được ghi một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập – xuất – kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng hàng hóa, chứng từ nhập riêng, hoặc kế toán có thể lập lại bảng kê nhập, bảng kê xuất. Cuối tháng, tổng hợp số liệu các chứng từ (hoặc bảng kê) để ghi vào “sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra tồn cuối tháng. Đồng thời kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ này với số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính (nếu cần). Trình tự được ghi sổ khái quát như sau:



Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————→
Ghi cuối tháng: =====→
Đối chiếu: ←-----→

+ **Ưu điểm:** phương pháp này đơn giản, để thực hiện số khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt vì chỉ ghi 1 lần vào cuối tháng.

+ **Nhược điểm:** Có sự trùng lặp về chỉ tiêu số lượng giữa ghi chép của thủ kho và kế toán. Khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng tới tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

+ **Điều kiện áp dụng:** thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn kho hàng ngày. Phương pháp này thường ít được sử dụng trong thực tế.

1.2.2: Kế toán tổng hợp tình hình biến động tăng giảm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và kế toán trên cùng 1 cơ sở chứng từ theo chế độ kế toán quy định theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, hàng hóa thuộc nhóm hàng tồn kho. Do vậy tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.2.2.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo phương pháp kê khai thường xuyên

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi và phản ánh thường xuyên, liên tục, có hệ thống tình hình nhập, xuất, tồn hàng hóa trên sổ kế toán. Trong trường hợp áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên, các tài

khoản kế toán hàng tồn kho được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng, giảm của hàng hóa. Vì vậy, giá trị hàng tồn kho trên sổ kế toán có thể được xác định ở bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Cuối kỳ kế toán, căn cứ vào số liệu kiểm kê thực tế hàng tồn kho, so sánh, đối chiếu với số liệu hàng tồn kho trên sổ kế toán. Về nguyên tắc số tồn kho thực tế phải luôn phù hợp với số tồn kho trên sổ kế toán. Nếu có chênh lệch phải truy tìm nguyên nhân và có giải pháp xử lý kịp thời.

Công thức tính giá hàng tồn kho:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{tồn kho cuối} & = & \text{tồn kho đầu} & + & \text{hóa nhập} & - & \text{xuất bán} \\ \text{kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hoá một cách kịp thời.

• ***Chứng từ sử dụng:***

- Phiếu nhập kho (Mẫu số 01 – VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu số 02 – VT)
- Hóa đơn GTGT
- Biên bản kiểm kê hàng hoá.
- Một số giấy tờ liên quan khác

• ***Tài khoản sử dụng***

Tài khoản 156 – Hàng hóa: Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm của các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

Kết cấu tài khoản 156

Bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hóa;
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công);

- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư sang;

- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Bên Có:

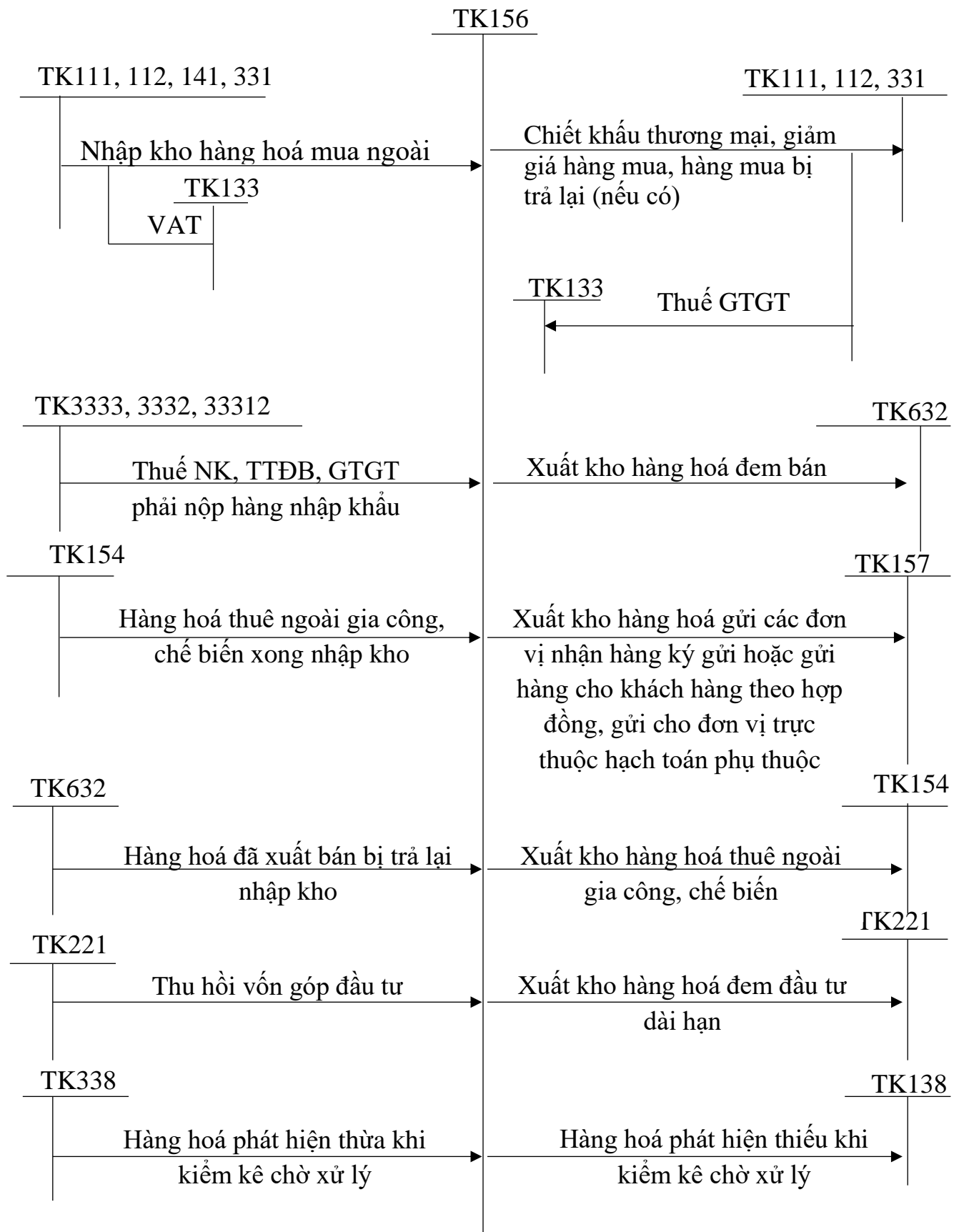
- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị hạch toán phụ thuộc; thuê ngoài gia công hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;

- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định;

- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ).

Số dư bên Nợ: Giá gốc của hàng hóa tồn kho.

• **Trình tự hạch toán**



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán tổng quát theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.2.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} & & \text{Trị giá của} \\ \text{hàng hóa} & = & \text{hàng hóa} & + & \text{hàng hóa} & - & \text{hàng hóa} \\ \text{xuất trong} & & \text{tồn đầu kỳ} & & \text{nhập trong} & & \text{tồn cuối kỳ} \end{array}$$

Như vậy theo phương pháp này mọi biến động của vật tư, hàng hóa (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hóa. Giá trị của vật tư, hàng hóa mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên Một tài khoản kế toán riêng (Tài khoản 611 “Mua hàng”).

- Tài khoản sử dụng: TK 611 “Mua hàng”

Tài khoản 611: không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 611 – Mua hàng hóa được sử dụng để hạch toán biến động hàng hóa kỳ báo cáo (nhập, xuất) trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

- Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 611 – Mua hàng hóa được quy định:

+ Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhật vào TK611.

+ Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quày, tồn đại lý, tồn gửi bán,...).

Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên TK 611 Mua hàng.

Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611 - Mua hàng.

- **Bên Nợ:**

+ Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kỳ.

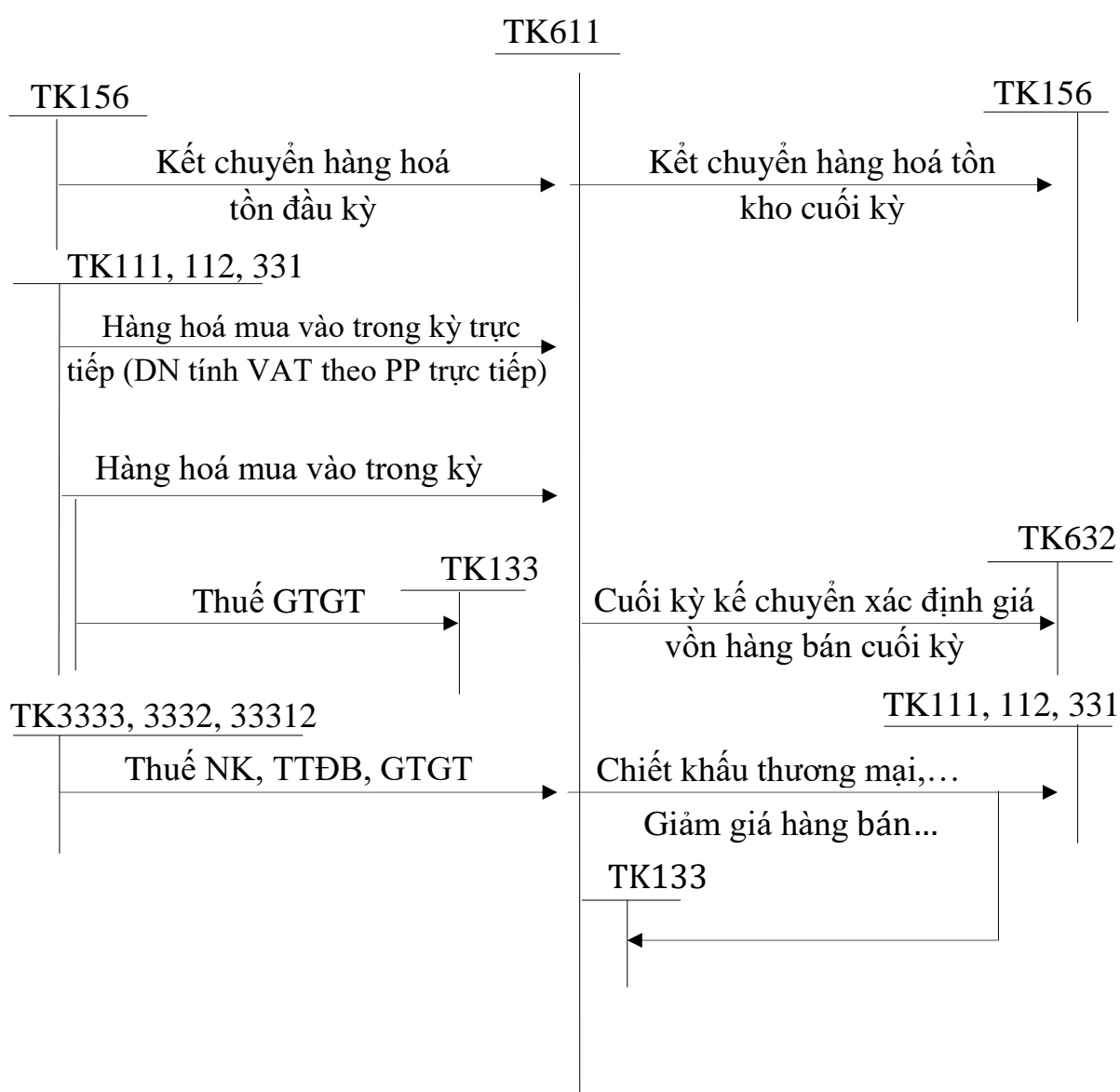
+ Trị giá vốn hàng hóa tồn đầu kỳ kết chuyển (tồn kho, tồn quầy, tồn gửi bán cho khách hàng, tồn đơn vị bán, đại lý ký gửi...).

- Bên Có:

+ Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kỳ.
 + Giảm giá hàng hóa mua và chiết khấu thương mại được hưởng.
 + Trị giá vốn thực tế của số hàng hóa xuất bán trong kỳ. (Ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê).

- TK này cuối kỳ không có số dư.

• **Trình tự hạch toán**



Sơ đồ 1.5 Sơ đồ kế toán tổng quát hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.3 . Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

❖ *Sự cần thiết phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:*

Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc "thận trọng" của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Nội dung kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng giảm giá là sự xác nhận về phương diện kế toán một khoản giảm giá trị tài sản do những nguyên nhân mà hậu quả của chúng không chắc chắn.

Theo quy định hiện hành của chế độ kế toán tài chính thì dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối niên độ kế toán trước khi lập báo cáo tài chính nhằm ghi nhận bộ phận giá trị thực tế giảm sút so với giá gốc (giá thực tế của hàng tồn kho) nhưng chưa chắc chắn. Qua đó, phản ánh được giá trị thực hiện thuần túy của hàng tồn kho trên báo cáo tài chính.

Giá trị thực hiện thuần túy = Giá gốc của - Dự phòng giảm giá của hàng tồn kho

- Dự phòng giảm giá được lập cho các loại nguyên vật liệu chính dùng cho sản xuất, các loại vật tư, hàng hoá, thành phẩm tồn kho để bán mà giá trên thị trường thấp hơn thực tế đang ghi sổ kế toán. Những loại vật tư hàng hoá này là mặt hàng kinh doanh, thuộc sở hữu của doanh nghiệp, có chứng cứ hợp lý, chứng minh giá vốn vật tư, hàng tồn kho. Công thức xác định mức dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Mức dự phòng cần lập = số lượng hàng tồn kho x mức giảm giá của năm tới cho hàng tồn kho cuối niên độ hàng tồn kho

❖ *Tài khoản và chứng từ sử dụng*

+ Tài khoản 229.4: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Bên Nợ:

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;

- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.

- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

Bên Có:

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Số dư bên Có:

- Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

+ *Chứng từ sử dụng*

- Hoá đơn chứng từ phản ánh giá gốc của hàng tồn kho được lập dự phòng.

- Biên bản kiểm kê số lượng hàng tồn kho tại thời điểm lập dự phòng.

- Bảng tổng hợp mức lập dự phòng

- Bảng chứng tin cậy về giá bán ước tính hàng tồn kho được lập dự phòng.

❖ *Phương pháp kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

a) Cuối kỳ kế toán năm (hoặc quý) khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229.4- Dự phòng tổn thất tài sản

b, Cuối kỳ kế toán năm (hoặc quý) tiếp theo

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 229.4 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 229.4 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 229.4-Dự phòng giảm giá HTK (số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632 - Giá vốn (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có TK156.

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho trước khi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước chuyển thành công ty cổ phần: Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau khi bù đắp tổn thất, nếu được hạch toán tăng vốn nhà nước, ghi:

Nợ TK 229.4 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 411 - Vốn đầu tư của chủ sở hữu.

1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/TT-BTC.

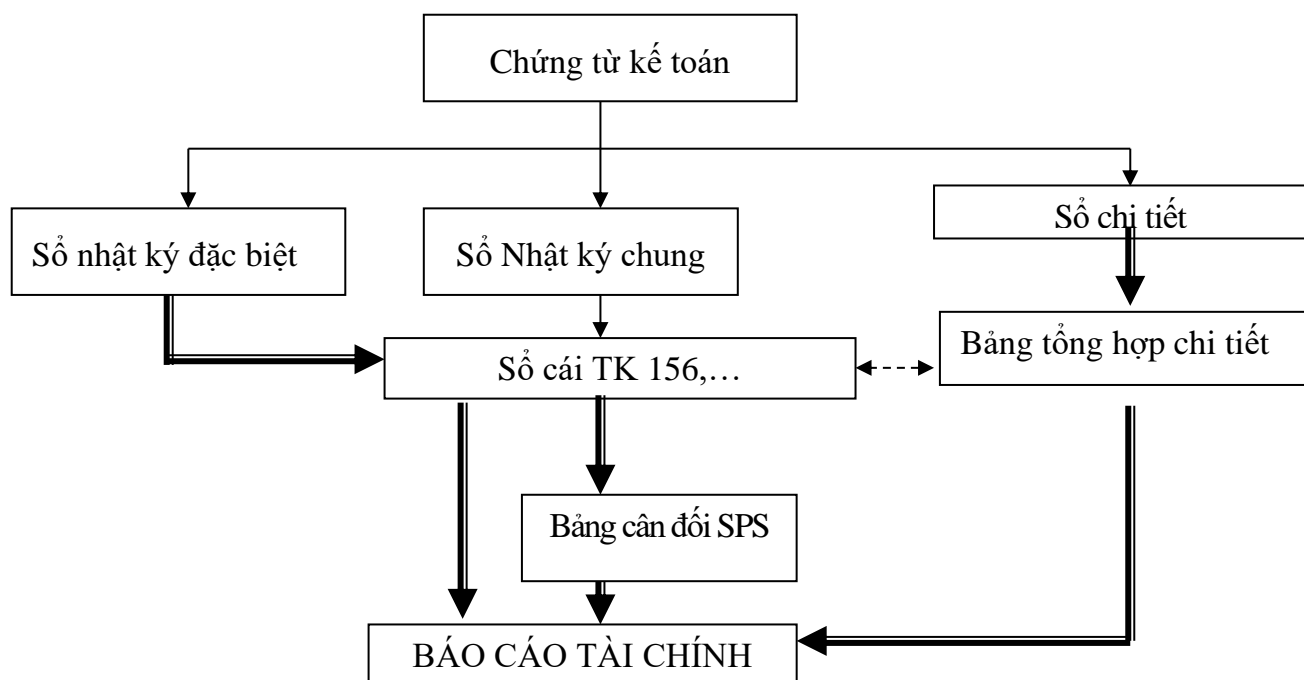
Theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 133/2016 của Bộ tài chính, doanh nghiệp được phép tự xây dựng hệ thống sổ sách kế toán cho riêng mình. Trong trường hợp doanh nghiệp không tự xây dựng được thì có thể áp dụng hệ thống sổ sách theo một trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán máy

1.4.1. Hình thức Nhật ký chung

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái. Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

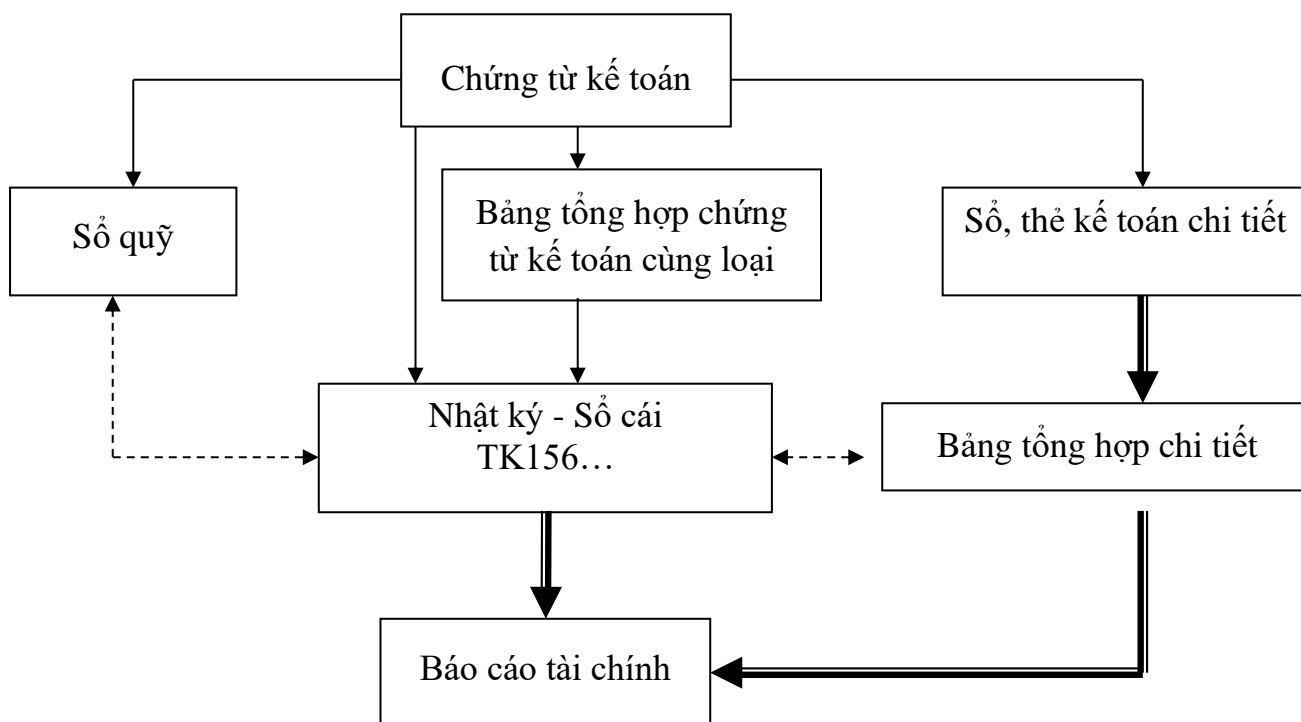
- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- ←- - - -> Đối chiếu

Sơ đồ 1.6 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung

1.4.2 Hình thức Nhật ký – Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Nhật ký - Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- - - - -> Đối chiếu

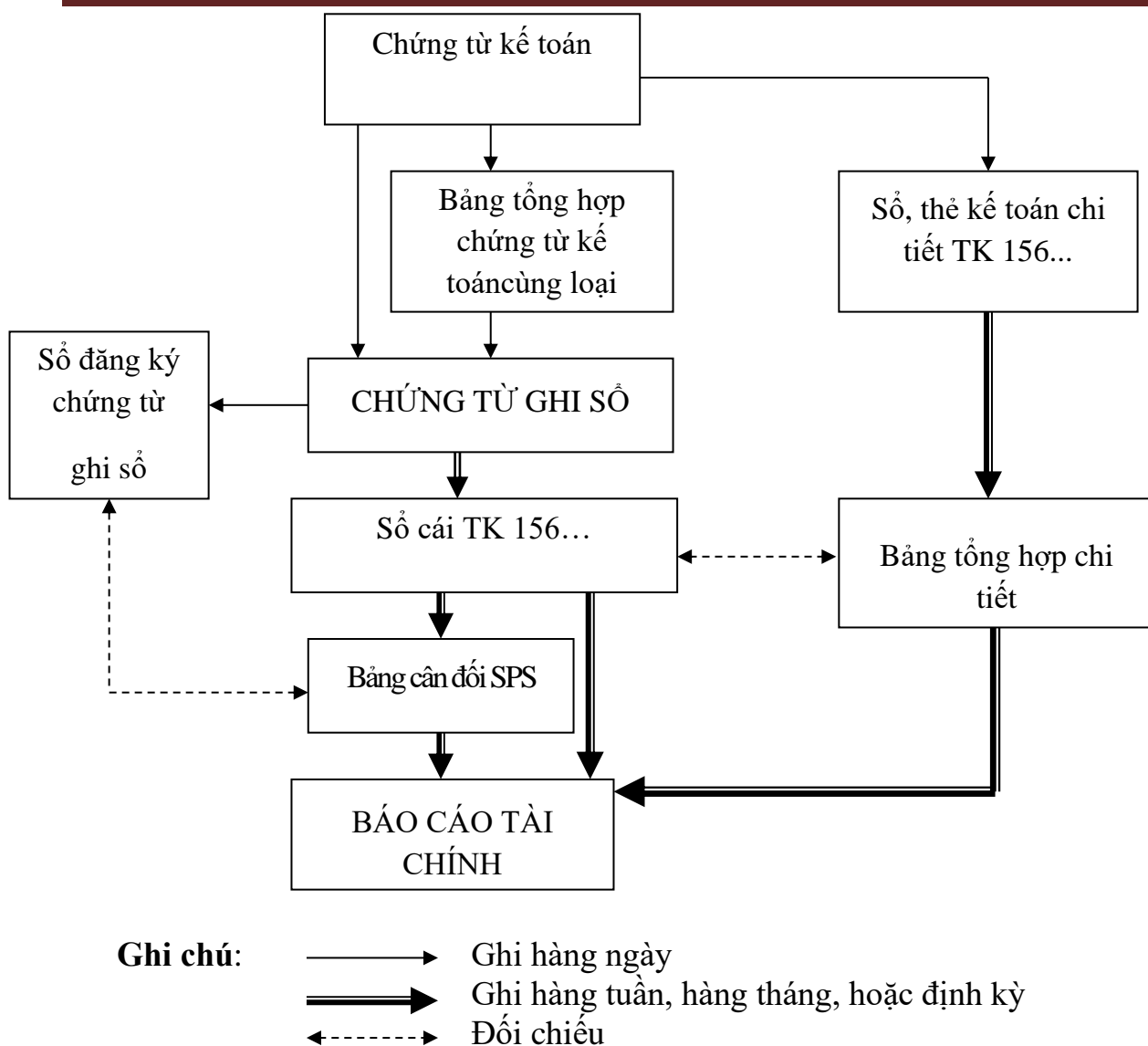
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái

1.4.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

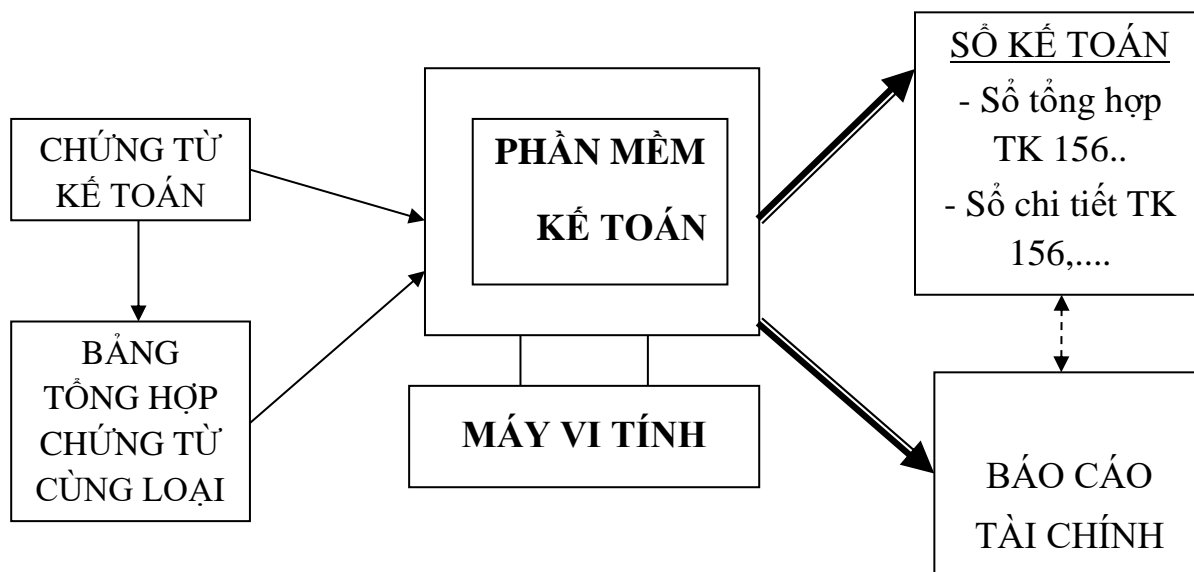
Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- ←- - - - -> Đối chiếu

Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GAVI VIỆT NAM****2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.****2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.**

- Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN GAVI VIỆT NAM.
- Địa chỉ : Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng
- Mã số thuế : 0201580090
- Vốn điều lệ : 7.000.000.000
- Số điện thoại : 0225.3766238
- Người đại diện pháp lý : Bà Bùi Thị Thanh.
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty cổ phần (100% vốn tư nhân).
- Quy mô : Doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam được thành lập vào 10/03/2014 theo Giấy phép Kinh doanh số 200992014 do sở KH & ĐT Hải Phòng phê duyệt.

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam là doanh nghiệp tư nhân, được tổ chức kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu riêng, được phép mở tài khoản tại ngân hàng, có quyền quyết định các vấn đề trong quá trình kinh doanh của công ty theo khuôn khổ Việt Nam.

Công ty có điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Công ty chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ.

Công ty tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh, được hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính.

Công ty có Báo cáo tình hình tài chính riêng, được lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

Trong những năm qua sự hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam đã và đạt được bước chuyển mình mang tính đột phá cả về uy tín cũng như quy mô. Công ty không ngừng mở rộng các lĩnh vực kinh doanh nhằm đáp ứng

nhu cầu của thị trường cũng như khai thác tối đa tiềm năng sẵn có của công ty mình.

2.1.2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty.

Nắm được nhu cầu phát triển không ngừng của xã hội Công ty luôn tìm hướng kinh doanh đa dạng ngành nghề kinh doanh mới cho mình. Không tập trung quá sâu vào một ngành mà Công ty đã đa dạng nhiều ngành nhưng không vì thế mà lỏng lẻo trong công tác quản lý. Ngành nghề chính của công ty là:

T T	Tên ngành	Mã ngành
1	<u>Bán buôn thực phẩm</u>	<u>4632</u>
2	<u>Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt</u>	<u>46321</u>
3	<u>Bán buôn thủy sản</u>	<u>46322</u>
4	<u>Bán buôn rau, quả</u>	<u>46323</u>
5	<u>Bán buôn cà phê</u>	<u>46324</u>
6	<u>Bán buôn chè</u>	<u>46325</u>
7	<u>Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột</u>	<u>46326</u>
8	<u>Bán buôn thực phẩm khác</u>	<u>46329</u>
9	<u>Bán buôn đồ uống</u>	<u>4633</u>
10	<u>Bán buôn đồ uống có cồn</u>	<u>46331</u>
11	<u>Bán buôn đồ uống không có cồn</u>	<u>46332</u>
12	<u>Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào</u>	<u>46340</u>
13	<u>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</u>	<u>4669</u>
14	<u>Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp</u>	<u>46691</u>
15	<u>Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)</u>	<u>46692</u>
16	<u>Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh</u>	<u>46693</u>
17	<u>Bán buôn cao su</u>	<u>46694</u>

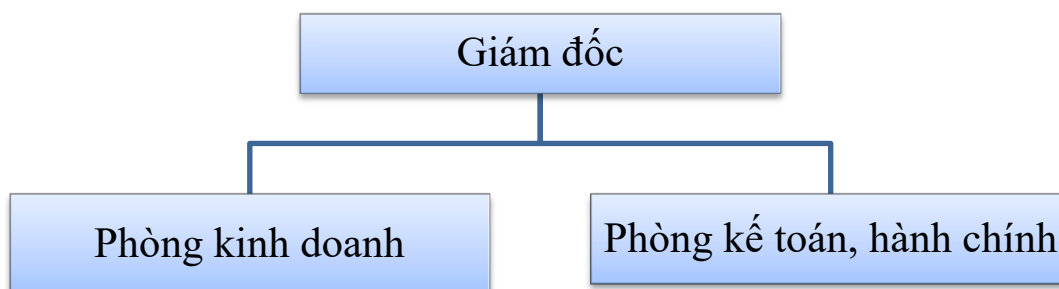
18	<u>Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt</u>	<u>46695</u>
19	<u>Bán buôn phụ liệu may mặc và Giày dép</u>	<u>46696</u>
20	<u>Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại</u>	<u>46697</u>
21	<u>Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</u>	<u>46699</u>
22	<u>Bán buôn tổng hợp</u>	<u>46900</u>
23	<u>Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp</u>	<u>47110</u>
24	<u>Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>4722</u>
25	<u>Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47221</u>
26	<u>Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47222</u>
27	<u>Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47223</u>
28	<u>Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, keo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47224</u>
29	<u>Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47229</u>
30	<u>Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47230</u>
31	<u>Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47240</u>
32	<u>Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47300</u>
33	<u>Bán lẻ hàng may mặc, Giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>4771</u>
34	<u>Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47711</u>
35	<u>Bán lẻ Giày dép trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47712</u>
36	<u>Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47713</u>
37	<u>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>4773</u>
38	<u>Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47731</u>
39	<u>Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa</u>	<u>47732</u>

	<u>hàng chuyên doanh</u>	
40	<u>Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47733</u>
41	<u>Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47734</u>
42	<u>Bán lẻ dầu hoả, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47735</u>
43	<u>Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47736</u>
44	<u>Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47737</u>
45	<u>Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47738</u>
46	<u>Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh</u>	<u>47739</u>

2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.

Để đảm bảo khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh thì cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý trực tiếp với sự lãnh đạo từ trên xuống dưới, từ giám đốc đến các phòng ban để thực hiện việc điều hành quản lý điều hành các hoạt động kinh doanh kinh doanh của công ty.

Bộ máy quản lý điều hành kinh doanh kinh doanh gọn nhẹ, đảm bảo chất lượng và trình độ kỹ thuật nghiệp vụ, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp lấy hiệu quả kinh doanh kinh doanh là chính.



Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.

Chức năng bộ máy quản lý của công ty❖ **Giám đốc**

là người có quyền hành cao nhất trong công ty. Giám đốc chỉ đạo mọi hoạt động kinh doanh của toàn công ty, từ việc xây dựng chiến lược, tổ chức thực hiện đến việc kiểm tra, đánh giá điều chỉnh và lựa chọn các phương án và huy động

❖ **Phòng kế toán, hành chính:**

+ Quản lý công ty trong lĩnh vực tài chính, kế toán nhằm phục vụ và đánh giá đúng, trung thực nhất về tài chính của công ty, nhằm đánh giá, tham mưu trong vấn đề quản lý, kinh doanh cho Ban giám đốc.

+ Chịu trách nhiệm toàn bộ thu chi tài chính của Công ty

+ Lập và quản lý các sổ sách kế toán theo quy định của chế độ Tài chính- Kế toán hiện hành.

+ Lập, trình ký, chuyển nộp các báo cáo thuế, báo cáo kế toán, báo cáo thống kê định kỳ theo chế độ Tài chính- Kế toán hiện hành.

+ Mở sổ sách, lưu trữ các chứng từ có liên quan đến việc giao nhận.

+ Cập nhật phản ánh kịp thời đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào hệ thống sổ sách kế toán theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, thường xuyên đối chiếu và xử lý kịp thời các sai sót kế toán.

❖ **Phòng kinh doanh:**

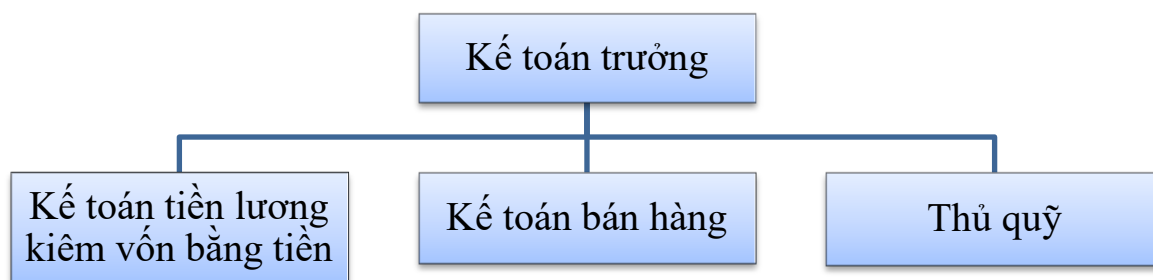
+ Giúp giám đốc hoạch định chiến lược kinh doanh của công ty. Khai thác khách hàng, tìm việc và kí kết hợp đồng kinh tế, phụ trách việc hoàn thiện các thủ tục thanh toán công nợ, cũng như các tài liệu công nợ, nghiệm thu phương án kinh doanh, bàn giao tài liệu... đồng thời phối hợp với phòng kế toán để xác định chính xác số công nợ của khách hàng, có kế hoạch thu nợ và khai thác khách hàng

+ Với đặc thù là công ty thương mại nên việc giao hàng đúng hẹn, đúng mẫu mã chất lượng là việc vô cùng quan trọng. Vì vậy phòng giao nhận luôn có người túc trực và sẵn sàng đi lấy hàng và giao hàng bất cứ khi nào khách yêu cầu.

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán.

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Phòng kế toán hạch toán mọi nghiệp vụ kế toán liên quan đến công ty, thực hiện mọi công tác kế toán nhận và xử lý chứng từ luân chuyển, ghi chép tổng hợp và lập báo cáo tài chính.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán.

*Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên

+ **Kế toán trưởng**

- Là người chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc tổ chức chỉ đạo thực hiện hướng dẫn công tác kế toán trong công ty. Kế toán có chức năng nhiệm vụ chỉ đạo chung đối với mọi hoạt động của bộ máy kế toán trong công ty, bao gồm các mối quan hệ tài chính với cơ quan thuế, kiểm toán, lập bảng biểu về tình hình kinh doanh kinh doanh của công ty.

- Thường xuyên tham mưu giúp cho ban giám đốc thấy rõ mọi hoạt động kinh doanh kinh doanh của đơn vị mình. Từ đó đề ra biện pháp xử lý.

+ **Kế toán bán hàng:**

Theo dõi chi tiết xuất nhập và tồn kho hàng hoá, cuối tháng cần có chứng từ gốc để lập báo cáo tổng hợp nhập xuất, tồn kho hàng hoá. Theo dõi doanh thu, giá vốn và xác định kết quả kinh doanh.

+ **Kế toán vốn bằng tiền kiêm kế toán tiền lương:**

Theo dõi vốn bằng tiền như tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền vay, đồng thời theo dõi tình hình tăng giảm và trích khấu hao tài sản cố định, thanh toán số lương phải trả cho từng người.

+ **Thủ quỹ:**

Theo dõi tình hình thu chi và quản lý tiền mặt căn cứ vào các chứng từ hợp pháp, hợp lệ để tiến hành xuất, nhập quỹ và ghi chép sổ quỹ. Thủ quỹ hàng ngày còn phải lập báo cáo thu chi tồn quỹ.

2.1.4.2. *Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp.*

Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 133/2016/ QĐ-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC.

- *Niên độ kế toán* bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 cùng năm.
- *Đơn vị tiền tệ* sử dụng ghi chép là: Đồng Việt Nam, đơn vị tính: đồng
- *Phương pháp khấu hao*: Phương pháp khấu hao đường thẳng.
- *Phương pháp tính thuế GTGT*: theo phương pháp khấu trừ.
- *Phương pháp tính giá xuất kho*: Theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ.
- *Phương pháp hạch toán hàng tồn kho*: Theo phương pháp kê khai thường xuyên.

2.1.4.3. *Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại công ty.*❖ **Sổ sách sử dụng:**

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ chi tiết TK131, 112...
- Sổ cái các TK 511, 515, 111, 112, 131,331, 632, 911.....

Bảng tổng hợp chi tiết TK131,156.

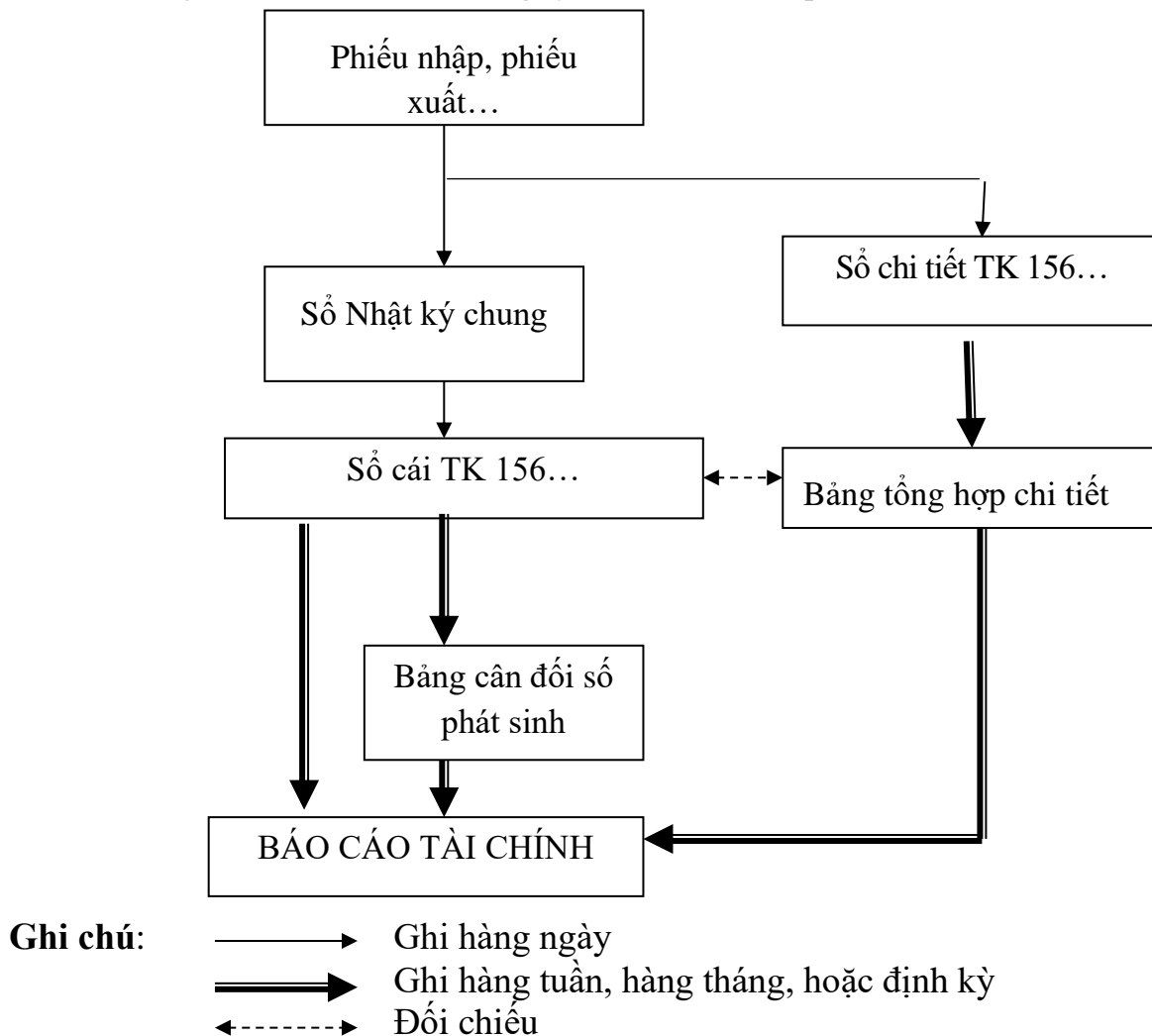
❖ **Hình thức kế toán áp dụng:**

- Là một đơn vị kinh doanh với quy mô vừa và nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh khá nhiều, do đó để hệ thống hóa và tính các chỉ tiêu kế toán theo yêu cầu quản lý, đồng thời có đội ngũ kế toán tương đối đồng đều về mặt chuyên môn, bởi đều được đào tạo qua các trường lớp từ bậc trung học đến đại học. Vì vậy đơn vị chọn hình thức kế toán:” Nhật ký chung”.

- Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế(định khoản kế toán) của

ng nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu của sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

2.1.4.4. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán

Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp bao gồm:

- Bảng cân đối tài khoản.
- Báo cáo tình hình tài chính - Mẫu B01a- DNN.
- Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu B02 – DNN.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu B03 – DNN
- Thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu B09 – DNN.

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của nhà nước như báo cáo thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp... và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước...

2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam

2.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam

2.2.1.1. Thủ tục nhập, xuất kho trong công tác kế toán tại Công ty

a, Thủ tục nhập kho hàng hóa

Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng và dự kiến hàng bán lẻ trong tuần, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch thu mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý của các nhà cung cấp, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán và giao dịch mua bán bắt đầu được tiến hành.

Hàng hóa Công ty mua về phải có hóa đơn và lập biên bản giao nhận hàng hóa. Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng, kế toán lập phiếu nhập kho hàng hóa thành 2 liên:

- Liên 1: Thủ kho giữ để vào thẻ kho
- Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ

Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán. Cách tính giá hàng hoá nhập kho:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá mua ghi trên hóa đơn} + \text{Chi phí vận chuyển, bốc dỡ} - \text{Các khoản giảm trừ}$$

Công ty áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Chi phí tính vào giá mua hàng hóa nhập kho trong trường hợp công ty vận chuyển, nếu bên bán vận chuyển tới kho của công ty thì giá của hàng hóa nhập kho chi bao gồm giá trên hóa đơn GTGT chưa có VAT (nếu có).

b, Thủ tục xuất kho hàng hóa

Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán bán hàng. Kế toán bán hàng kiểm tra xem hàng hoá có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Phiếu xuất kho được lập thành 2 liên:

- Liên 1: Chuyển cho thủ kho
- Liên 2: Lưu tại phòng kế toán

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hoá. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hoá đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hoá. Nhân viên giao nhận hàng hoá nhận hàng và chứng từ gồm: Hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá giao cho người mua.

Cách tính giá hàng xuất kho: do công ty tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ nên giá của hàng hóa xuất kho được xác định như sau:

$$\text{Trị giá xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân cả kỳ}$$

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng hóa tồn kho đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế hàng hóa nhập kho trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng hóa trong kỳ}}$$

Do công ty tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ nên trên phiếu xuất kho chỉ ghi số lượng không ghi số tiền.

Ví dụ 1 về mua hàng hóa nhập kho: Ngày 05/12/2018 Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam mua Giấy của Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam theo hóa đơn số 0001012, trị giá mua chưa có thuế GTGT 10%: 53.640.000 đồng, chưa thanh toán, bên bán giao tại kho cho công ty.

Giấy Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam mua về của Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam được vận chuyển tới tại kho của Công ty nên giá thực tế của Giấy nhập kho là giá ghi trên hóa đơn chưa có thuế GTGT, số tiền: 53.640.000, đồng

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2 : Giao khách hàng Ngày 05 tháng 12 năm 2018			Mẫu số: 01 GTKT3/002 Ký hiệu: AA/18P Số: 0001012		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam Mã số thuế: 0200655934 Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng Điện thoại/Fax: 0225 3645 392 Số tài khoản: 217105269 tại Ngân hàng ACB – CN Thủy Nguyên					
Họ tên người mua hàng: Đông Văn Vót Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam Mã số thuế: 0201580090 Địa chỉ: Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK; Số tài khoản: 0951004178679 tại Ngân hàng Vietcombank Hải Phòng					
S T T	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Giày nữ SNN05-96BW	Đôi	50	151.000	7.550.000
2	Giày nữ SNN06-112EW	Đôi	50	151.000	7.550.000
3	Giày nữ SNN07-196BW	Đôi	50	151.000	7.550.000
4	Giày nữ SNN11-216BW	Đôi	80	168.000	13.440.000
5	Giày bảo hộ lao động M512	Đôi	50	351.000	17.550.000
Cộng tiền hàng:					53.640.000
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT: 5.364.000
Tổng cộng tiền thanh toán					59.004.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi chín triệu, không trăm lẻ bốn nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)

Biểu số 2.2: Biên bản giao nhận hàng hóa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – tự do – hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hôm nay, ngày 05 tháng 12 năm 2018, Chúng tôi gồm :

Bên A (Bên giao hàng): Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam

Đại diện: ông La Hồng Minh – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.

Mã số thuế: 0200655934

Địa chỉ: Xã Thiên hương - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng

Điện thoại/Fax: 0225 3645 392

Số tài khoản: 217105269 tại Ngân hàng Á Châu ACB – CN Thủy Nguyên

Bên B (Bên nhận hàng): Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam

Mã số thuế: 0201580090

Đại diện: ông Đinh Quang Thắng – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.

Địa chỉ: Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Số tài khoản: 0531 0078 2161 – Vietcombank – Hải Phòng

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau:

STT	Tên và quy cách sản phẩm	Mã số	ĐVT	Số lượng
1	Giấy nữ SNN05-96BW	SNN05-96BW	Đôi	50
2	Giấy nữ SNN06-112EW	SNN06-112EW	Đôi	50
3	Giấy nữ SNN07-196BW	SNN07-196BW	Đôi	50
4	Giấy nữ SNN11-216BW	SNN11-216BW	Đôi	80
5	Giấy bảo hộ lao động M512	M512	Đôi	50

Kèm theo chứng từ : Hóa đơn GTGT số **0001012**

Biên bản kết thúc vào hồi 15h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên. Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)

Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: 01 – VT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 05 tháng 12 năm 2018

Số: 01/12

Nợ: 156 53.640.000
Có: 331 53.640.000

Họ và tên người giao: **La Hồng Minh** –Phòng kinh doanh - Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam

Theo: HĐ GTGT số: 0001012 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam

Nhập tại kho: Kho công ty

T T	Tên hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực nhập		
1	Giày nữ SNN05-96BW	SNN05-96BW	Đôi	50	50	151.000	7.550.000
2	Giày nữ SNN06-112EW	SNN06-112EW	Đôi	50	50	151.000	7.550.000
3	Giày nữ SNN07-196BW	SNN07-196BW	Đôi	50	50	151.000	7.550.000
4	Giày nữ SNN11-216BW	SNN11-216BW	Đôi	80	80	168.000	13.440.000
5	Giày bảo hộ lao động M512	M512	Đôi	50	50	351.000	17.550.000
	Cộng						53.640.000

- **Tổng số tiền (bằng chữ):** năm mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng.
- **Số chứng từ gốc kèm theo:** Hóa đơn GTGT, BB giao nhận hàng hóa

Ngày 05 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu **Người giao hàng** **Thủ kho** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)

Ví dụ 2 về xuất kho hàng hóa: Ngày 07/12/2018 Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam xuất bán giấy cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phát, chưa thu tiền.

+ **Đơn giá Giấy nữ SNN05-96WB xuất kho được xác định như sau:**

Số lượng Giấy nữ SNN05-96WB tồn đầu tháng 12/2018 là 120 đôi, trị giá Giấy nữ SNN05-96WB tồn đầu tháng 12/2018 là 17.640.000 đồng.

Số Giấy nữ SNN05-96WB nhập trong tháng 12/2018 là: 350 đôi, trị giá: 52.850.000 đồng.

Vậy đơn giá Giấy nữ SNN05-96WB xuất kho bình quân tháng 12/2018 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \frac{17.640.000 + 52.850.000}{120 + 350} = 149.978,7$$

Như vậy, đơn giá Giấy nữ SNN05-96WB bình quân tháng 12 được tính xấp xỉ bằng 149.978,7 đồng/đôi.

Đến cuối tháng 12/2018, kế toán công ty tính được tổng trị giá Giấy nữ SNN05-96WB xuất kho trong tháng 12/2018: $210 \times 149.978,7 = 31.495.532$, đồng

Các sản phẩm khác xác định tương tự

Biểu số 2.4: Phiếu xuất kho

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: 02 – VT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 07 tháng 12 năm 2018

Số: 02/12

Họ tên người nhận hàng: Đinh Quang Thắng

Địa chỉ: Nhân viên phòng kinh doanh - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam

Lý do xuất: Xuất bán hàng hóa cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phát

Xuất tại kho: Công ty

T T	Tên hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Giày nữ SNN05-96BW	SNN05-96BW	Đôi	120	120		
2	Giày nữ SNN06-112EW	SNN06-112EW	Đôi	50	50		
3	Giày bảo hộ lao động M512	M512	Đôi	80	80		
	Cộng						

- Số chứng từ gốc kèm theo: Biên bản giao nhận và hóa đơn GTGT số 0000921

Ngày 07 tháng 12 năm 2018

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)

Biểu số 2.5: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: HM/18P		
Ngày 07 tháng 12 năm 2018			Số: 0000921		
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam					
Mã số thuế: 0201580090					
Địa chỉ: Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng					
Điện thoại: 0225.3766238					
Số tài khoản: Số tài khoản: 0531 0078 2161 – Vietcombank – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Vũ Văn Anh					
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phát					
Mã số thuế: 0200568923					
Địa chỉ: số 96 Hùng Vương, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Số tài khoản: 0531 094 333 1 – Vietcombank – Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Giày nữ SNN05-96BW	Đôi	120	175.000	21.000.000
2	Giày nữ SNN06-112EW	Đôi	50	175.000	8.750.000
3	Giày bảo hộ lao động M512	Đôi	80	368.000	29.440.000
Cộng tiền hàng					59.190.000
Thuế GTGT : 10%					Tiền thuế GTGT 5.919.000
Tổng cộng tiền thanh toán					65.109.000
Số tiền viết bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu, một trăm linh chín nghìn đồng .					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					
(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)					

Biểu số 2.6: Biên bản giao nhận hàng hóa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–tự do – hạnh phúc
-----o0o-----

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hôm nay, ngày 07 tháng 12 năm 2018, Chúng tôi gồm :

Bên A (Bên giao hàng): Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam

Mã số thuế: 0201580090

Đại diện: Ông Đinh Quang Thắng – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.

Địa chỉ: Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, Số tài khoản: 053100782161–
Vietcombank – Hải Phòng

Bên B (Bên nhận hàng): Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phát

Mã số thuế: 0200568923

Đại diện : Ông Vũ Văn Anh – Chức vụ : Nhân viên phòng kinh doanh.

Địa chỉ: số 96 Hùng Vương, Sở Dầu, Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, Số tài khoản: 05310943331–Vietcombank
– Hải Phòng

Hai bên cùng nhau thống nhất lập biên bản giao thực tế số lượng, chủng loại hàng hóa cụ thể như sau :

STT	Tên và quy cách sản phẩm	Mã số	ĐVT	Số lượng
1	Giày nữ SNN05-96BW	SNN05-96BW	Đôi	120
2	Giày nữ SNN06-112EW	SNN06-112EW	Đôi	50
3	Giày bảo hộ lao động M512	M512	Đôi	80

Kèm theo chứng từ : Hóa đơn GTGT số **0000921**, phiếu xuất kho số **02/12**

Biên bản kết thúc vào hồi 16h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên. Biên bản được thành lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.

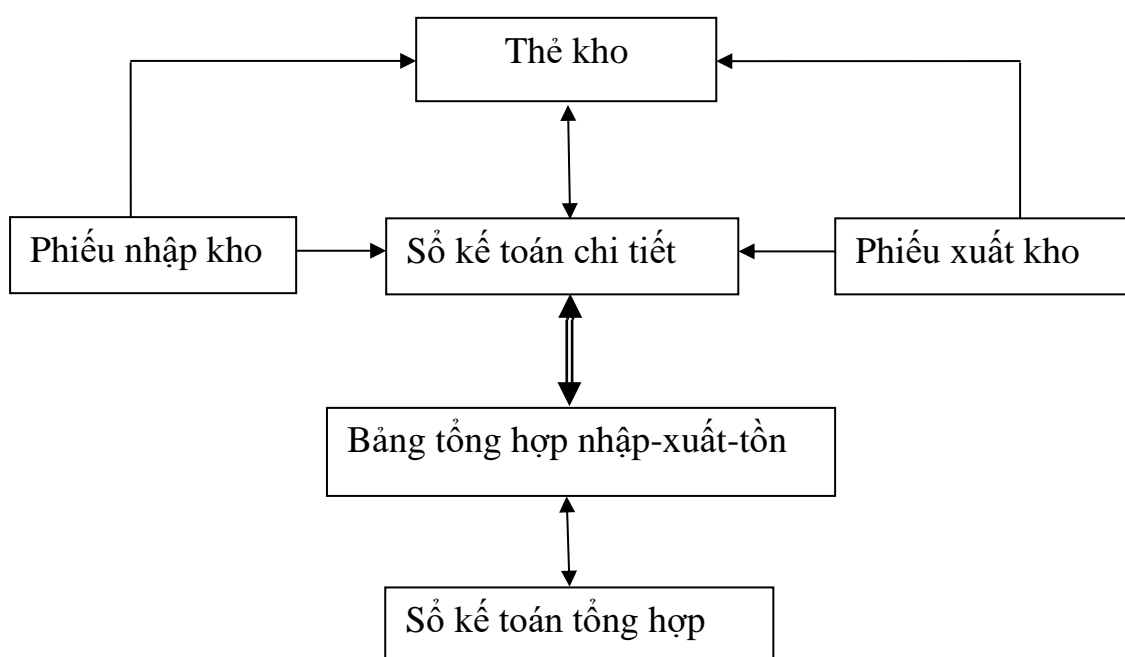
ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)

2.2.1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.

Hàng hóa trong công ty có nhiều mặt hàng khác nhau, trong mỗi mặt hàng có nhiều chủng loại khác nhau vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp. Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam áp dụng phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa là phương thức mở “Thẻ song song”. Phương pháp hạch toán hàng hóa tồn kho là phương pháp kê thường xuyên. Dưới đây là sơ đồ phương pháp thẻ song song:

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày hoặc định kỳ: \longrightarrow
 Đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow
 Ghi cuối kỳ: \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.4: Hạch toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song

Ví dụ minh họa:

+ **Tiếp theo ví dụ 1 về nhập kho hàng hóa:** Ngày 05/12/2018 Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam mua Giấy của Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam theo hóa đơn số 0001012, trị giá chưa có thuế GTGT 10%: 53.640.000 đồng, chưa thanh toán.

- *Tại kho:* Căn cứ vào phiếu nhập kho, thủ kho ghi vào thẻ kho.

- *Tại phòng kế toán:* Kế toán ghi chi tiết hàng hóa tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng. Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập Bảng tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa.

+ **Tiếp theo ví dụ 2 về xuất kho hàng hóa:** Ngày 07/12/2018 Công ty xuất bán Giấy cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phát, chưa thu tiền.

- *Tại kho:* Căn cứ vào phiếu xuất kho, thủ kho ghi vào thẻ kho.

- *Tại phòng kế toán:* Kế toán ghi chi tiết hàng hóa tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hóa tương ứng. Cuối tháng, căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa, kế toán lập sổ tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn hàng hóa.

Biểu số 2.7: Thẻ kho của mặt hàng Giày nữ SNN05-96WB

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số; S12 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2018

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Giày nữ SNN05-96WB

Đơn vị tính: đôi

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>120</u>
05/12	PN 01/12		Nhập Giày nữ SNN05-96WB	05/12	50		170
07/12		PX 02/12	Xuất kho Giày nữ SNN05-96WB	07/12		120	50
15/12	PN 09/12		Nhập Giày nữ SNN05-96WB	15/12	100		150
			..				
27/12	PN 22/12		Nhập Giày nữ SNN05-96WB	27/12	100		260
			<u>Công phát sinh</u>		350	210	
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>				<u>260</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)

Biểu số 2.8: Thẻ kho của mặt hàng Giày nữ SNN06-112EW

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số; S12 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2018

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Giày nữ SNN06-112EW

Đơn vị tính: đôi

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>80</u>
05/12	PN 01/12		Nhập Giày nữ SNN06-112EW	05/12	50		130
07/12		PX 02/12	Xuất kho Giày nữ SNN06-112EW	07/12		50	80
15/12	PN 09/12		Nhập Giày nữ SNN06-112EW	15/12	30		110
			..				
27/12	PN 22/12		Nhập Giày nữ SNN06-112EW	27/12	120		150
			...				
			<u>Công phát sinh</u>		300	220	
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>				<u>160</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)

Biểu số 2.9: Thẻ kho của mặt hàng Giày nữ SNN07-196BW

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số; S12 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2018

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Giày nữ SNN07-196BW

Đơn vị tính: đôi

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			Tồn đầu tháng 12				120
05/12	PN 01/12		Nhập Giày nữ SNN07-196BW	05/12	50		170
09/12		PX 03/12	Xuất kho Giày nữ SNN07-196BW	09/12		150	20
			...				
12/12	PN 09/12		Nhập Giày nữ SNN07-196BW	12/12	50		80
			..				
27/12	PN 22/12		Nhập Giày nữ SNN07-196BW	27/12	50		100
			...				
			<u>Cộng phát sinh</u>		350	380	
			Tồn cuối tháng 12				90

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)

Biểu số 2.10: Thẻ kho của mặt hàng Giày nữ SNN11-216BW

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số; S12 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2018

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Giày nữ SNN11-216BW

Đơn vị tính: đôi

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>50</u>
05/12	PN 01/12		Nhập Giày nữ SNN11-216BW	05/12	80		130
09/12		PX 03/12	Xuất kho Giày nữ SNN11-216BW	09/12		100	30
12/12	PN 09/12		Nhập Giày nữ SNN11-216BW	12/12	100		120
			..				
27/12	PN 22/12		Nhập Giày nữ SNN11-216BW	27/12	50		55
			...				
			<u>Cộng phát sinh</u>		250	250	
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>				<u>50</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)

Biểu số 2.11: Thẻ kho của mặt hàng Giày bảo hộ lao động M512

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số; S12 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2018

Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: **Giày bảo hộ lao động M512**

Đơn vị tính: đôi

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng		
	Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn
			Tồn đầu tháng 12				100
05/12	PN 01/12		Nhập giày bảo hộ lao động M512	05/12	50		150
07/12		PX 02/12	Xuất kho giày bảo hộ lao động M512	07/12		80	70
15/12	PN 09/12		Nhập giày bảo hộ lao động M512	15/12	30		100
			..				
27/12	PN 22/12		Nhập giày bảo hộ lao động M512	27/12	50		50
			...				
			<u>Công phát sinh</u>		200	220	
			Tồn cuối tháng 12				80

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)

Biểu số 2.12 Sổ chi tiết hàng hóa Giày nữ SNN05-96WB

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số; S06 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12/2018

Tài khoản: 156- Hàng hóa

Tên hàng hóa: Giày nữ SNN05-96WB,

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>		<u>147.000</u>					<u>120</u>	<u>17.640.000</u>
05/12	PN01/12	05/12	Nhập kho Giày nữ SNN05-96WB	331	151.000	50	7.550.000			170	
07/12	PX02/12	07/12	Xuất kho Giày nữ SNN05-96WB	632				120		50	
15/12	PN09/12	15/12	Nhập kho Giày nữ SNN05-96WB	331	151.000	100	15.100.000			150	
			...								
27/12	PN22/12	27/12	Nhập kho Giày nữ SNN05-96WB	331	151.000	100	15.100.000			260	
			...								
			<u>Cộng</u>			<u>350</u>	<u>52.850.000</u>	<u>210</u>	<u>31.495.532</u>		
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>		<u>149.978,7</u>					<u>260</u>	<u>38.994.468</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)

Biểu số 2.13 Sổ chi tiết hàng hóa Giày nữ SNN06-112EW

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số; S06 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12/2018

Tài khoản: 156-Hàng hóa

Tên hàng hóa: Giày nữ SNN06-112EW,

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>		<u>151.000</u>					<u>80</u>	<u>12.080.000</u>
05/12	PN01/12	05/12	Nhập kho Giày nữ SNN06-112EW	331	151.000	50	7.550.000			130	
07/12	PX02/12	07/12	Xuất kho Giày nữ SNN06-112EW	632				50		80	
15/12	PN09/12	15/12	Nhập kho Giày nữ SNN06-112EW	331	151.000	30	4.530.000			110	
			...								
27/12	PN22/12	27/12	Nhập kho Giày nữ SNN06-112EW	331	151.000	120	18.120.000			150	
			...								
			<u>Cộng</u>			<u>300</u>	<u>45.300.000</u>	<u>220</u>	<u>33.220.000</u>		
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>		<u>151.000</u>					<u>160</u>	<u>21.160.000</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)

Biểu số 2.14 Sổ chi tiết hàng hóa Giày nữ SNN07-196BW

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số; S06 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12/2018

Tài khoản: 156-Hàng hóa

Tên hàng hóa: Giày nữ SNN07-196BW,

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>		<u>147.000</u>					<u>120</u>	<u>17.640.000</u>
05/12	PN01/12	05/12	Nhập kho Giày nữ SNN07-196BW	331	151.000	50	7.550.000			170	
09/12	PX03/12	09/12	Xuất kho Giày nữ SNN07-196BW	632				150		20	
			...								
27/12	PN22/12	27/12	Nhập kho Giày nữ SNN07-196BW	331	151.000	50	7.550.000			100	
			...								
			<u>Cộng</u>			<u>350</u>	<u>52.850.000</u>	<u>380</u>	<u>56.991.915</u>		
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>		<u>149.978,7</u>					<u>90</u>	<u>13.498.085</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)

Biểu số 2.15 Sổ chi tiết hàng hóa Giày nữ SNN11-216BW

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số; S06 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12/2018

Tài khoản: 156-Hàng hóa

Tên hàng hóa: Giày nữ SNN11-216BW,

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			Tồn đầu tháng 12		168.000					50	8.400.000
05/12	PN01/12	05/12	Nhập kho Giày nữ SNN11-216BW	331	168.000	80	13.440.000			130	
09/12	PX03/12	09/12	Xuất kho Giày nữ SNN11-216BW	632				100		30	
			...								
27/12	PN22/12	27/12	Nhập kho Giày nữ SNN11-216BW	331	168.000	50	8.400.000			55	
			...								
			Cộng			250	42.000.000	250	42.000.000		
			Tồn cuối tháng 12		168.000					50	8.400.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)

Biểu số 2.16 Sổ chi tiết hàng hóa Giấy bảo hộ lao động M512

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số; S06 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12/2018

Tài khoản: 156-Hàng hóa

Tên hàng hóa: **Giấy bảo hộ lao động M512,**Đơn vị tính: *đồng*

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>		<u>345.000</u>					<u>100</u>	<u>34.500.000</u>
05/12	PN01/12	05/12	Nhập kho giấy bảo hộ lao động M512	331	351.000	50	17.550.000			150	
07/12	PX02/12	07/12	Xuất kho giấy bảo hộ lao động M512	632				80		70	
15/12	PN09/12	15/12	Nhập kho giấy bảo hộ lao động M512	331	351.000	30	10.530.000			100	
			...								
27/12	PN22/12	27/12	Nhập kho giấy bảo hộ lao động M512	331	351.000	50	17.550.000			50	
			...								
			<u>Cộng</u>			<u>200</u>	<u>70.200.000</u>	<u>220</u>	<u>76.780.000</u>		
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>		<u>349.000</u>					<u>80</u>	<u>27.920.000</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)

Biểu số 2.17: Bảng Tổng hợp Nhập – Xuất – Tồn

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số; S11 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT NHẬP - XUẤT - TỒN - KHO HÀNG HÓA

Tháng 12 năm 2018

Tên tài khoản: 156-Hàng hóa

Đơn vị tính: đồng

T T	Tên vật tư	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
1	Giày nữ SNN05-96BW	Đôi	120	17.640.000	350	52.850.000	210	31.495.532	260	38.994.468
2	Giày nữ SNN06-112EW	Đôi	80	12.080.000	300	45.300.000	220	33.220.000	160	24.160.000
3	Giày nữ SNN07-196BW	Đôi	120	17.640.000	350	52.850.000	380	56.991.915	90	13.498.085
4	Giày nữ SNN11-216BW	Đôi	50	8.400.000	250	42.000.000	250	42.000.000	50	8.400.000
5	Giày bảo hộ lao động M512	Đôi	100	34.500.000	200	70.200.000	220	76.780.000	80	27.920.000
								
	Cộng			1.856.287.160		1.285.190.120		1.302.980.340		1.838.496.940

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)

2.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam đã sử dụng phương pháp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Theo phương pháp này, tình hình biến động nhập, xuất, tồn kho hàng hóa tại công ty được ghi chép, phản ánh một cách thường xuyên, liên tục vào các sổ sách kế toán có liên quan.

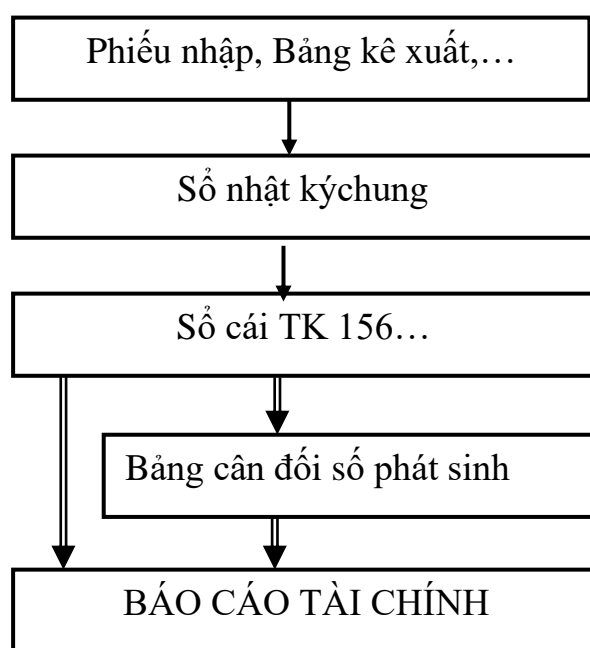
❖ *Chứng từ kế toán sử dụng:*

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn GTGT ...

❖ *Tài khoản kế toán sử dụng:*

- TK 156: Hàng hóa
- TK liên quan: TK331, TK156, TK133.....

❖ *Trình tự ghi sổ:*



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 2.5: Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam

Ví dụ minh họa:

+ **Tiếp theo ví dụ 1:** Ngày 05/12/2018 Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam mua Giấy của Công ty TNHH Công Nghiệp Giấy AURORA Việt Nam theo hóa đơn số 0001012, trị giá chưa có thuế GTGT 10%: 53.640.000 đồng, chưa thanh toán.

Căn cứ vào phiếu nhập kho và các chứng từ liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung. Từ sổ Nhật ký chung, kế toán lập Sổ cái tài khoản 156, Sổ cái TK 133, Sổ cái TK331.

+ **Tiếp theo ví dụ 2:** Ngày 07/12/2018 Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam xuất bán Giấy cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phát, chưa thu tiền.

Ngày, 7/12/2018, khi xuất kho kế toán viết phiếu xuất kho chỉ ghi số lượng Giấy các loại bán cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phát mà chưa biết được giá vốn của giấy xuất kho. Cuối tháng, kế toán căn cứ vào sổ chi tiết hàng hóa để tính đơn giá bình quân tháng 12 cho các loại Giấy rồi lập Bảng kê xuất kho các loại giấy như bảng kê số số BK01/12... ghi trị giá hàng xuất kho trong tháng.

Căn cứ vào Bảng kê xuất kho hàng hóa số BK01/12 ..., kế toán ghi vào nhật ký chung. Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái tài khoản 156, sổ cái TK 632

Biểu số 2.18 Bảng kê xuất kho Giày nữ SNN05-96WB

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Số: 01/12

BẢNG KÊ XUẤT HÀNG HÓA

Tháng 12 năm 2018

Tên quy cách hàng hóa: Giày nữ SNN05-96WB

Chứng từ		Diễn giải	Đối tượng sử dụng-TK632	Ghi chú
SH	NT			
07/12	PX02/12	Xuất kho Giày bán cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phát	120	
			
15/12	PX21/12	Xuất kho Giày bán cho công ty Cổ phần thương mại Thanh Bình	30	
			
17/12	PX27/12	Xuất kho Giày bán cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phát	20	
			
		Tổng số lượng xuất trong kỳ (đôi)	210	
		Đơn giá xuất	149.978,7	
		Thành tiền xuất trong tháng	31.495.532	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.19 Trích Sổ Nhật Ký Chung tháng 12**Mẫu số: B03a – DNN**

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...
05/12	HĐ 1012 PN 01/12	05/12	Mua Giày của Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam chưa thanh toán	156 133 331	53.640.000 5.364.000	59.004.000
07/12	HĐ 0921	07/12	Doanh thu bán Giày cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phát chưa thu tiền	131 511 333	65.109.000	59.190.000 5.919.000
...
22/12	HĐ 1161	22/12	Doanh thu bán Giày cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phát chưa thu tiền	131 511 333	53.405.000	48.550.000 4.855.000
27/12	HĐ 1121 PN 22/12	27/12	Mua Giày của Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam chưa thanh toán	156 133 331	66.450.000 6.645.000	73.095.000
31/12	BK01/12	31/12	Giá trị giày nữ SNN05- 96WB xuất bán tháng 12	632 156	31.495.532	31.495.532
31/12	BK02/12	31/12	Giá trị giày nữ SNN06- 112EW xuất bán tháng 12	632 156	33.220.000	33.220.000
31/12	BK03/12	31/12	Giá trị giày nữ SNN07- 196BW xuất bán tháng 12	632 156	56.991.915	56.991.915
31/12	BK04/12	31/12	Giá trị giày nữ SNN11- 216BW xuất bán tháng 12	632 156	42.000.000	42.000.000
31/12	BK05/12	31/12	Giá trị giày bảo hộ lao động M512 xuất bán tháng 12	632 156	76.780.000	76.780.000
			...			
			Cộng phát sinh tháng 12		19.479.219.308	19.479.219.308

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.20: Trích Sổ cái Tài khoản 156 tháng 12

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số: B03b – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Hàng hoá, Số hiệu tài khoản: 156
Tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12		1.856.287.160	
			...			
05/12	HĐ1012 PN01/12	05/12	Mua Giày của Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam chưa thanh toán	331	53.640.000	
15/12	HĐ1071 PN12/12	15/12	Mua Giày của Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam về nhập kho chưa thanh toán	331	55.260.000	
			...			
27/12	HĐ1121 PN22/12	27/12	Mua Giày của Công ty TNHH Công Nghiệp Giày AURORA Việt Nam về nhập kho chưa thanh toán	331	66.450.000	
			...			
31/12	BK01/12	31/12	Giá trị giày nữ SNN05-96WB xuất bán tháng 12	632		31.495.532
31/12	BK02/12	31/12	Giá trị giày nữ SNN06-112EW xuất bán tháng 12	632		33.220.000
31/12	BK03/12	31/12	Giá trị giày nữ SNN07-196BW xuất bán tháng 12	632		56.991.915
31/12	BK04/12	31/12	Giá trị giày nữ SNN11-216BW xuất bán tháng 12	632		42.000.000
31/12	BK05/12	31/12	Giá trị giày bảo hộ lao động M512 xuất bán tháng 12	632		76.780.000
			...			
			Cộng phát sinh tháng 12		1.285.190.120	1.302.980.340
			Dư cuối tháng 12		1.838.496.940	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)

2.2.3: Công tác kiểm kê hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam

Công ty cổ phần Gavi Việt Nam tiến hành kiểm kê kho nhằm xác định chính xác số liệu, giá trị của từng loại hàng hoá hiện có tại thời điểm kiểm kê. Bên cạnh đó, việc kiểm kê giúp cho công ty kiểm tra tình hình bao quản, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp hao hụt, hư hỏng mất mát để có biện pháp xử lý kịp thời.

Cuối năm, kế toán sẽ tiến hành kiểm kê hàng hoá tồn kho. Công ty tiến hành kiểm kê kho và lập biên bản kiểm kê.

Kế toán thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hoá với số lượng thực tế trong kho. Không có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng giữa hàng hoá tồn thực tế trong kho và hàng hoá tồn trên sổ sách.

Khi kiểm kê phát hiện hàng hoá dư thừa, thiếu, mất, hư hỏng, kế toán phải căn cứ nguyên nhân hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền để xử lý như sau:

Nếu thừa, thiếu do nhầm lẫn hoặc chưa ghi vào sổ phải tiến hành bổ sung hoặc điều chỉnh lại số liệu trên sổ kế toán.

1. Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê chưa xác định được nguyên nhân và người phạm lỗi, kế toán ghi :

Nợ TK 138: Phải thu khác (TK 1381- Tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK 156: Hàng hóa

2. Khi có quyết định chờ xử lý : Nếu người làm mất, hư hỏng phải bồi thường, ghi:

Nợ TK 111: Tiền mặt

Nợ TK 334: Phải trả người lao động

Nợ TK 138 (1388): Phải thu khác

Nợ TK 632: Giá vốn hàng hóa

Có TK 138(1): Phải thu khác

3. Trường hợp phát hiện thừa chưa xác định được nguyên nhân phải chờ xử lý, kế toán ghi:

Nợ TK156: Hàng hóa

Có TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

4. Khi có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền, ghi:

Nợ TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có các TK có liên quan

Cuối kỳ, Công ty tiến hành kiểm kê hàng hóa tồn kho. Kế toán thực hiện so sánh, đối chiếu giữa sổ chi tiết hàng hóa với số lượng thực tế tại kho. Không có sự chênh lệch về giá trị hay số lượng giữa hàng hóa tồn thực tế trong kho và hàng hóa tồn trên sổ sách.

Biểu số 2.21: Biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa**CÔNG TY CỔ PHẦN GAVI VIỆT NAM****Địa chỉ:** Số 1 Lê Hồng Phong – Ngô Quyền - Hải Phòng**BIÊN BẢN KIỂM KÊ HÀNG HOÁ**

Thời điểm kiểm kêgiờ.....ngày 31 tháng 12 năm 2018

Ban kiểm kê gồm:

Ông/Bà: Nguyễn Văn Quang Chức vụ: Giám đốc Đại diện: Trưởng ban

Ông/Bà: Nguyễn Phương Thảo Chức vụ: Kế toán Đại diện: Ủy viên

Ông/Bà: Đinh Hoàng Đức Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh Đại diện: Ủy viên

Đã kiểm kê kho có những mặt hàng dưới đây:

TT	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư, dụng cụ	Mã số	ĐVT	Đơn giá	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Chênh lệch				Chất lượng		
					Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100%	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
									SL	TT	SL	TT			
1	Giày nữ SNN05-96BW	SNN05-96BW	Đôi	149.978,7	260	38.994.468	260	38.994.468					✓		
2	Giày nữ SNN06-112EW	SNN06-112EW	Đôi	151.000	160	24.160.000	160	24.160.000					✓		
3	Giày nữ SNN07-196BW	SNN07-196BW	Đôi	149.978,2	90	13.498.085	90	13.498.085					✓		
4	Giày nữ SNN11-216BW	SNN11-216BW	Đôi	168.000	50	8.400.000	50	8.400.000					✓		
											
Cộng						1.838.496.940		1.838.496.940							

Giám đốc*(Ký họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký họ tên)***Thủ kho***(Ký họ tên)***Nhân viên kinh doanh***(Ký họ tên)*

Ý kiến giải quyết số chênh lệch

Kết luận của ban kiểm kê: Tất cả nguyên vật liệu còn tốt 100% và số lượng không chênh lệch so với sổ sách

CHƯƠNG III

MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GAVI VIỆT NAM

3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam là một trong những doanh nghiệp kinh doanh giấy dếp, lương thực thực phẩm, quần áo. Để có thể đứng vững trên thị trường hiện nay công ty đã luôn nỗ lực, chủ động trong việc tạo các mối quan hệ cũng như mở rộng kinh doanh của mình.

Trong suốt quá trình thực tập, đi sâu tìm hiểu công tác kế toán tại công ty, em nhận thấy được những ưu điểm cũng như những hạn chế trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng. Vì vậy, điều cần thiết là công ty cần đánh giá những ưu điểm cũng như những khuyết điểm để có thể tìm ra các giải pháp nhằm phát huy những ưu điểm và tìm cách khắc phục những hạn chế giúp cho việc quản lý của công ty đạt được hiệu quả tối đa.

3.1.1 Ưu điểm

❖ *Tổ chức quản lý kinh doanh*

Bộ máy quản lý của công ty còn rất trẻ nhưng đã có những chiến lược kinh doanh đúng đắn phù hợp với nền kinh tế hiện nay. Các phòng ban được phân công công việc theo hướng chuyên môn hóa, đảm bảo đáp ứng được khối lượng công việc của công ty.

❖ *Tổ chức mô hình và bộ máy kế toán*

- Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

- Bộ máy kế toán: Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường

xuân chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho công ty.

❖ **Tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản, và hệ thống sổ sách kế toán**

- Hệ thống chứng từ: Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính theo Thông tư số 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 như: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ phát sinh đều được ghi chép đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho công việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

- Hệ thống tài khoản: Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định Nhà Nước.

- Hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý công ty.

❖ **Tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.**

+ *Về kế toán chi tiết hàng hóa:*

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song nên đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu.

Trong công tác hạch toán chi tiết hàng hóa tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ.

Thủ kho theo dõi hàng hóa, quản lý chi tiết hàng hóa thực tế trong kho về số lượng, phẩm chất và quy cách hàng hóa.

Kế toán theo dõi hàng hóa thông qua sổ sách và cụ thể là sổ chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

+ *Về kế toán tổng hợp hàng hóa:*

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam áp dụng kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên tại bất cứ thời điểm nào cũng có thể tính được số lượng nhập xuất, tăng giảm của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ đúng theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

+ *Về phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho:*

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam tính trị giá xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ. Phương pháp này giúp cho công ty giảm được khối lượng tính toán và ghi chép.

3.1.2 Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện. Nhược điểm chủ yếu của công ty trong công tác kế toán hàng hóa tại công ty:

❖ **Về phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho:**

Hiện nay, Công ty đang tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ. Phương pháp này có ưu điểm là khối lượng ghi chép ít, tính toán đơn giản, gọn nhẹ tuy nhiên độ chính xác lại không cao do giá được tính bình quân cho một khoảng thời gian dài cũng như không phản ánh thường xuyên trị giá hàng hóa xuất kho trong tháng nên sẽ ảnh hưởng đến công tác quản lý hàng hóa.

❖ Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa:

Hiện nay, hàng hóa của công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa, đặc biệt là sau này khi công ty sử dụng phần mềm kế toán thì việc không xây dựng danh điểm hàng hóa sẽ làm cho việc theo dõi càng khó khăn hơn. Do vậy công tác quản lý hàng hóa chưa đạt được kết quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều. Các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng.

❖ Về việc ứng dụng phần mềm kế toán:

Trong điều kiện kinh tế thị trường, tình trạng kinh doanh của doanh nghiệp luôn biến đổi về quy mô, ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh, cách thức quản lý, cách thức kinh doanh, hạch toán.... Hơn nữa nhu cầu quản lý nhà nước về tài chính, thuế, ngân hàng, cũng như yêu cầu quản lý của Chi nhánh công ty đòi hỏi thông tin cần thiết phải nhanh chóng, chính xác và hiệu quả. Vậy phần mềm kế toán mới đáp ứng tốt hơn và nâng cao chất lượng thông tin được cung cấp.

Hiện nay, Công ty đã trang bị hệ thống máy vi tính nhưng công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán chỉ làm kế toán Excell, Word mất khá nhiều thời gian, đôi khi còn có sự sai lệch nhầm lẫn về số liệu.

3.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam.**❖ Ý kiến thứ nhất: Về phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho.**

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam nên áp dụng phương pháp bình quân liên hoàn để tính giá trị hàng hóa xuất kho. Phương pháp này sẽ giúp cho công ty khắc phục được những hạn chế so với việc sử dụng phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ đó là: theo dõi kịp thời tình hình biến động của hàng hóa phát sinh trong tháng. Khối lượng tính toán và ghi chép của phương pháp này tăng lên sẽ được khắc phục do công ty sử dụng kế toán máy vào công tác kế toán. Công thức tính theo phương pháp bình quân liên hoàn:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

$$\text{Trị giá hàng hóa xuất bán 07/12} = \text{Đơn giá bình quân} \times \text{Số lượng từng loại hàng hóa xuất kho}$$

+ **Ví dụ:** Ngày 07/12/2018 Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam xuất bán Giày cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Phát, chưa thu tiền.

• **Lấy ví dụ tính giá Giày nữ SNN05-96WB xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn:**

Giá xuất kho của Giày nữ SNN05-96WB tính ngày 07 tháng 12 năm 2018 như sau:

Số lượng tồn đầu tháng: 120 đôi, Trị giá tồn đầu tháng: 17.640.000 đồng.

Nhập ngày 05/12/2018: 50 đôi, trị giá là: 7.550.000 đồng

$$\text{Đơn giá xuất Giàypomina nữ SNN05-96WB ngày 07/12/2018} = \frac{17.640.000 + 7.550.000}{120+50} = 148.176,5,3 \text{ đồng/đôi}$$

⇒ Đơn giá xuất Giày nữ SNN05-96WB xấp xỉ = 148.176,5 đồng/đôi.

⇒ Vậy trị giá 120 đôi Giày nữ SNN05-96WB xuất ngày 07/12/2018 là:

$$120 \times 148.176,5 = 17.781.176 \text{ đồng.}$$

Biểu số 3.2 Sổ chi tiết hàng hóa Giày nữ SNN05-96WB

Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam
Số 1 Lê Hồng Phong - Ngô Quyền - Hải Phòng

Mẫu số; S07 – DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12/2018

Tài khoản: 156- Hàng hóa

Tên hàng hóa: Giày nữ SNN05-96WB,

Đơn vị tính: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<u>Tồn đầu tháng 12</u>		<u>147.000</u>					<u>120</u>	<u>17.640.000</u>
05/12	PN01/12	05/12	Nhập kho Giày nữ SNN05-96WB	331	151.000	50	7.550.000			170	25.190.000
07/12	PX02/12	07/12	Xuất kho Giày nữ SNN05-96WB	632	148.176,5			120	17.781.176	50	7.408.824
			...								
			<u>Cộng số phát sinh</u>			<u>350</u>	<u>52.850.000</u>	<u>210</u>	<u>31.230.000</u>		
			<u>Tồn cuối tháng 12</u>		<u>151.000</u>					<u>260</u>	<u>39.260.000</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam)

❖ Ý kiến thứ hai: Hoàn thiện việc lập sổ danh điểm hàng hóa

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục giúp Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi theo từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết.

Hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất hàng hóa theo phương pháp bình quân liên hoàn theo kiến nghị 1, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phân vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy vi tính

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

- Sổ danh điểm hàng hóa sẽ thống nhất tên gọi, mã, đơn vị tính của từng loại hàng hóa.

- Khi đánh số danh điểm hàng hóa cho từng loại ta kế thừa TK cấp 2: 1561 - giá mua để mở chi tiết cấp 3 cho từng nhóm hàng hóa. Trong các nhóm hàng hóa đó lại tiếp tục đánh 01, 02, 03...cho từng loại hàng hóa, sau đó lại đánh 01, 02,..cho từng chủng loại hàng hóa. TK cấp 2: 1562 – Chi phí mua được mở để theo dõi chi phí mua như chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản ... cho tất cả các loại hàng hóa nếu có phát sinh. Sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

Biểu số 3.1: Sổ danh điểm hàng hóa

SỔ DANH ĐIỂM HÀNG HÓA

Kho	Danh điểm hàng hóa		Tên hàng hóa	ĐVT	Ghi chú
	Công ty	Nhóm			
156.1			Hàng hóa		
	156.1.01		Túi xách	Cái	
		156.1.01.01	Túi xách HDE 012	Cái	
		156.1.01.02	Túi xách HEY 212	Cái	
		156.1.01.03	Túi xách YKM 652	Cái	
		156.1.01.04	Túi xách KLE 102	Cái	
			...		
	156.1.02		Giày	Đôi	
		156.1.02.01	Giày nữ SNN05-96BW	Đôi	
		156.1.02.02	Giày nữ SNN06-112EW	Đôi	
		156.1.02.03	Giày nữ SNN07-196BW	Đôi	
		156.1.02.04	Giày nữ SNN11-216BW	Đôi	
			...		

❖ **Ý kiến thứ ba: Áp dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán.**

Áp dụng phần mềm kế toán vào công tác ghi chép sổ sách kế toán tại Công ty sẽ giúp giảm sức lao động và khối lượng công việc cho nhân viên kế toán, tiết kiệm thời gian, chi phí và góp phần hiện đại hóa bộ máy kế toán của công ty. Các thông tin được xử lý nhanh chóng, kịp thời, có độ chính xác cao tạo điều kiện cho công ty dễ dàng kiểm soát các thông tin về tài chính kế toán. Việc xử lý, trình bày, cung cấp các chỉ tiêu kế toán về kết quả hoạt động của công ty được liên hoàn, hệ thống hóa, có căn cứ, đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin của các đối tượng khác nhau đồng thời lưu trữ thông tin theo yêu cầu của Nhà nước.

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo tiếp cận với phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

Nếu công ty áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng

hơn giúp các nhà quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn, làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Trong điều kiện hiện nay, các phần mềm kế toán có trên thị trường hết sức phong phú và đa dạng, với nhiều tính năng đầy đủ. Hiện nay đã có những phần mềm kế toán chuyên dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ như công ty, rất dễ dàng sử dụng. Có thể kể ra như Adsoft, SIMBA Accouting, AccPro ... hoặc là các phần mềm dùng cho tất cả các loại hình doanh nghiệp như MISA, FAST Accouting, Bravo ...

(1) Phần mềm Kế toán Doanh nghiệp vừa và nhỏ MISA SME.NET 2018

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2018 gồm 13 phân hệ, được thiết kế dành cho các loại hình doanh nghiệp, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán quản lý mọi hoạt động kinh tế phát sinh của mình.

- Giá trên thị trường: 6.950,000 đồng (Nguồn: www.vatgia.com)
- Các tính năng vượt trội:
 - In hóa đơn theo nghị định 51
- Hỗ trợ doanh nghiệp tự tạo mẫu, phát hành, in và sử dụng hóa đơn
- Đáp ứng 3 hình thức hóa đơn: Hóa đơn tự in, Hóa đơn đặt in, Hóa đơn điện tử.
- Quản lý số hóa đơn hủy, mất, cháy, hỏng, xóa bỏ và tự động lập Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn.



- Dễ tiếp cận và cài đặt, dễ sử dụng

Quy trình hạch toán bằng hình ảnh thân thiện, dễ hiểu, dễ sử dụng với phim, sách hướng dẫn và trợ giúp trực tuyến.

- Quản lý tổng quan tình hình tài chính

Tài chính doanh nghiệp được quản lý tập trung giúp nhà quản trị luôn nắm được tình hình sức khỏe doanh nghiệp.

- Cập nhật các chế độ kế toán tài chính mới nhất

Luôn cập nhật các chế độ kế toán tài chính, các thông tư hướng dẫn thuế, bảo hiểm... mới nhất.

(2) Phần mềm kế toán SIMBA

Được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ với mục tiêu giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí, giảm thiểu những thủ tục không cần thiết, đơn giản hóa và làm gọn nhẹ công tác kế toán.



Giá trên thị trường: (Nguồn: www.vatgia.com)

+ SIMBA 2.6A : 5.330.000 đ/bản - dành cho lĩnh vực thương mại

+ SIMBA 2.6B : 7.990.000 đ /bản - dành cho lĩnh vực sản xuất và xây dựng

Các tính năng vượt trội:

- Cho phép bảo mật bằng mật khẩu và phân quyền truy cập chi tiết đến từng chức năng trong chương trình, từng người sử dụng.

- Cập nhật đầy đủ các biểu mẫu mới nhất của Bộ tài chính

- SIMBA hỗ trợ tính giá thành theo nhiều phương pháp như: giản đơn, định mức... đối tượng tập hợp chi phí có thể là sản phẩm, công trình, hợp đồng, đơn hàng...

- Công việc cài đặt SIMBA đơn giản và dễ dàng, hoàn toàn tự động

- Giao diện SIMBA được thiết kế theo hướng đơn giản dễ nhìn dễ thao tác cho người sử dụng.

- Các báo cáo trong phần mềm SIMBA khi xuất ra excel cho phép người dùng chọn 1 trong 3 bảng mã fonts sau: Unicode, VNI – Windows, TCVN (ABC)

(3) Phần mềm kế toán AccPro

AccPro là phần mềm kế toán được xây dựng nhằm đáp ứng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong các lĩnh vực Thương mại, Dịch vụ, Sản xuất và Xây dựng.



AccPro bao gồm các phân hệ chính, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau:

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. Phân hệ Mua hàng | 5. Phân hệ Kho |
| 2. Phân hệ Bán hàng | 6. Phân hệ Tài sản cố định, công cụ dụng cụ |
| 3. Phân hệ Tổng hợp | 7. Hệ thống báo cáo |
| 4. Phân hệ Vốn bằng tiền | 8. Phân hệ quản trị |

Giá trên thị trường là 6,000,000 đồng/ bản. (Nguồn: www.vatgia.com)

Các tính năng vượt trội:

- Cho phép nhiều chi nhánh, công ty cùng nhập dữ liệu về hệ thống cùng một lúc, nhưng vẫn đảm bảo được tính an toàn, bảo mật và tốc độ của dữ liệu.
- Hỗ trợ đa ngôn ngữ, cho phép người dùng cuối tùy chỉnh ngôn ngữ theo ý muốn. Giao diện window thân thiện với người dùng.
- Có nhiều phương pháp tính giá vốn hàng tồn kho
- Hỗ trợ hình thức sổ kế toán: Nhật ký chung và Nhật ký chứng từ.
- Quản lý công nợ khách hàng, nhà cung cấp chi tiết theo hóa đơn, hợp đồng, phòng ban,...

KẾT LUẬN

Việc tổ chức công tác kế toán hàng hóa đúng đắn, chính xác và kịp thời sẽ đánh giá được hiệu quả kinh doanh của đơn vị. Từ đó, những nhà quản lý doanh nghiệp có biện pháp thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn và mở rộng kinh doanh. Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam, em nhận thấy rằng công tác kế toán hàng hóa đã được quan tâm thích đáng. Tuy nhiên, để hoàn thiện hơn công tác kế toán hàng hóa công ty cần tiếp tục phát huy những mặt tích cực đã đạt được và cố gắng khắc phục những mặt hạn chế còn tồn tại.

Như vậy, khóa luận với đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

- Về lý luận vấn đề: Đã nêu và hệ thống được những vấn đề cơ bản về hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo TT số 133/2016/TT-BTC.

- Về thực tế: Đã phản ánh được thực trạng công tác tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam và đã chứng minh bằng số liệu tháng 12 năm 2018 cho các lập luận đã nêu ra.

- Đối chiếu giữa lý luận và thực tế tại Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam, khóa luận đưa ra những nhược điểm và đề xuất ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty như: Giải pháp hiện đại hóa công tác ghi chép sổ sách kế toán, giải pháp lập sổ danh điểm hàng hóa và giải pháp thay đổi phương pháp tính giá hàng hóa xuất kho.

Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của thầy cô và các bạn để bài khóa luận của em đầy đủ và hoàn thiện. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo **ThS. Nguyễn Văn Thụ** đã trực tiếp hướng dẫn em tận tình và toàn thể ban lãnh đạo cùng các anh chị phòng kế toán Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Hải Phòng, ngày 3 tháng 01 năm 2020

Sinh viên

Lê Thùy Trang

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
2. Công ty Cổ phần Gavi Việt Nam (2018) *Sổ sách kế toán Công ty*.
3. Các tài liệu khác trên mạng internet.